

PRIX : 0 \$ 05

SÉRIE A n° 6

80
INDO-CHINOIS

SÉE DE L'OCCIDENT

liothèque de Traductions

ée par :

M. le Résident Supérieur
RENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC
et
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỀN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm



1929

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI

Fascicule n° 14

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

N° 12.012

Handwritten notes in French:
vraye copie au
de Santillane
Hanoi le 3 octobre 1929
L'Imprimerie

NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ

« AU-TÂY TƯ-TƯỜNG »

ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÀM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của Ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-dốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROUSSE, DƯƠNG-PHƯƠNG-Dực dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển

QUI-LI-VE DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRẺ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển

NHỮNG HAI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển

THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, van Pháp và van Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỬA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 12.012

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ MƯỜI-BỐN

So sánh.

17

**Kể tóm lại những sự-tích đã nói
ở quyển thứ mười-ba 64 trang,
in ra trước rồi :**

Trang cuối quyển trên như sau này :

QUYỂN THỨ SÁU. HỒI THỨ VI.

*Bụng kia quá đói, miệng nói ra van,
đã tưởng có ăn, ai hay thêm sợ.*

Cách đó chừng mấy năm, Vua và Hoàng-thái-tử ra ngự ở điện Yết-cô-ri-an (Escorial). Khi nào ngài ngự ra điện ấy, ngài thường ban chỗ ở và cơm ăn cho hết thấy các quan đi theo hầu ngài ra đó. Tôi được ở trong một phòng áo gần phòng tướng-công tôi.

Một ngày kia, tướng-công tôi cũng dậy từ tinh-sương như thường, rồi bảo tôi lấy mấy tờ giấy và bút mực, theo hầu ngài ra ngoài vườn. Thầy tớ đưa nhau đến ngồi dưới bóng cây. Tướng-công bảo tôi phải cầm giấy bút mà giả-lờ viết vội-vàng. Còn ngài thì cầm một tờ giấy giơ lên mà làm như người đọc cho tôi viết vậy. Ai khi ấy đứng xa mà nhìn, thì ngờ chúng tôi bận việc lắm. Thật ra thì thầy tớ ngồi nói chuyện nhảm với nhau. Nguyên tướng-công tôi ưa những chuyện nhảm lắm.

Tôi kể cho tướng-công tôi nghe những chuyện góp nhặt đâu đâu, những lời khôi-hài, những câu nhảm-nhi, chừng được một tiếng đồng-hồ, bỗng có hai con sáo ở đâu bay đến đậu ngay trên cành cây, chỗ mình ngồi mà kêu riu-rít, làm cho tướng-công với tôi, phải ngẩng cổ lên coi. Tướng-công nói rằng :.....

nói rằng: Đôi chim này chừng như cãi nhau gì đây. Ta ước gì biết được vì cớ làm sao mà nó cãi nhau như thế. --- Tôi liền bảm: Con nghe tướng-công nói muốn biết đôi chim này cãi nhau vì cớ gì, thì con lại sực nhớ đến một câu chuyện cổ-tích nước Ấn-độ, không biết con đã đọc ở trong sách thầy Binh-bê (Pilpay) hay là sách nào. — Quan lớn bèn bắt tôi kể câu chuyện cổ-tích ấy cho ngài nghe, thì tôi vâng lệnh mà kể rằng: Bảm quan-lớn ngày xưa bên nước Ba-tư có một ông vua hiền, nhưng không đủ tài-trí mà trị lấy được thiên-hạ, phải phó-thác cả công-việc triều-đình cho quan thừa-tướng. Quan thừa-tướng ấy tên là A-tân-mục (Ataimuc) là một người thao-lược lắm, tài-trí hơn người ta nhiều, cho nên gánh giang-sơn tuy nặng, mà ngài mang chẳng chút mỗi vai. Giữ được cho thiên-hạ thái-bình, muôn dân lạc-nghiệp, khiến cho thầy thầy dốc lòng thờ chúa, ai cũng mến nước yêu vua, mà ai cũng coi quan thừa-tướng như là phụ-mẫu. Trong tướng-phủ có một thầy lại, người xứ Ca-sơ-mi (Cachemire) tên là Dương-gi (Zéangir), quan-lớn ngài tin dùng nhưt trong bộ. Thầy lại ấy trình bảm câu^{gi} ngài cũng nghe, thường thường ngài lại cho cùng đi săn bắn với ngài; bao nhiêu cơ-mưu thâm kín của ngài, ngài cũng ngỏ cho thầy ấy biết.

Một hôm kia, hai thầy tớ đương đi săn cùng nhau trong một quãng rừng, bỗng thấy hai con quạ ở đâu đến đâu trên cây mà kêu quạ quạ ồm tai. Quan thừa-tướng mới bảo thầy lại: « Ước gì ta hiểu được hai con quạ kia nói với nhau những gì? » --- Thầy lại bảm: Quan-lớn ngài muốn vậy phỏng có khó-khăn chi. --- Quan hỏi: Vậy làm thế nào mà hiểu được? --- Thầy lại đáp: Bảm quan-lớn, nguyên xưa kia có thầy đạo-sĩ đã dạy con nghe được tiếng chim. Vì quan-lớn ngài muốn biết hai con quạ kia nói những chuyện gì, xin ngài truyền cho một tiếng, con xin ra lắng tai nghe xem nó nói với nhau những gì, rồi con bảm lại từng câu để quan-lớn biết.

Quan thừa-tướng y lời. Thầy lại tăng-lờ lắng tai nghe kỹ một hồi lâu rồi bảm rằng: Bảm quan-lớn, lạ quá! Con nói ra có để ngài không tin được. Ai ngờ hai con quạ nói chuyện thầy trò nhà ta! --- Quan thừa-tướng Ba-tur giật mình mà bảo: Không có lẽ! Vậy thế nó nói gì thầy trò nhà ta, đó con? --- Thầy lại nói: Bảm quan-lớn một con nói rằng: Kia kia là quan thừa-tướng A-tân-mục, là hộ-thần của nước Ba-tur nhà ta, nước Ba-tur nhờ có ngài mà được bình-yên thịnh-vượng mãi mãi. Ngài đương đi săn trong rừng này để giải muộn. Người đi theo

sau hầu ngài đó là người đầy-tớ rất trung-nghĩa của ngài, tên là thầy lại Dương-gi đó. Phúc thay cho thầy lại Dương-gi được hầu quan trên có lượng, được nhờ ơn ngài nhiều, sung-sướng nhỉ? Một con qua nói thế, thì con kia nói rằng: Khoan đã, khoan đã, chớ vội khen thầy lại. Quan thừa-tướng dẫu rằng xử với thầy một cách chí-thân như thế, dẫu tin dùng thầy lắm, tớ cũng chắc có ngày quan-lớn sẽ tác-thành danh-mệnh cho thầy, nhưng trước khi thầy được nhờ quan mà vinh-hiến như thế, thì thầy đã chết đói mất rồi. Hiện thầy phải ở trọ trong một cái quán tồi-tàn, một đồng một chữ không có, cơm thì bữa đói bữa no, thiếu-thốn đến cả từ cái quần cái áo. Nói tổng lại thì tình-cảnh thầy lại này khổ quá, mà tại triều chẳng ai biết đến cho. Quan thừa-tướng mắt cao xa quá không nom đến chỗ hèn-mọn, ngài chỉ biết thương đầy-tớ, biết quý đầy-tớ, mà không hề hỏi đầy-tớ đói hay no bao giờ.

Tôi kể đến đó, thì tôi ngừng câu chuyện lại, để xem quan thủ-tướng ngài dạy làm sao. Ngài mỉm cười mà hỏi tôi: Vậy thế quan thừa-tướng A-tân-mục nghe câu chuyện qua nghị-luận với nhau như thế thì ngài nghĩ ra thế nào, ngài có quở mắng gì tên thư-ký hỗn-hào ấy chẳng? -- Tôi bấy giờ

hỏi ngại-ngùng mà đáp: Bẩm quan-lớn, quan thừa-tướng Ba-tur không giận-giũ chi cả. Cứ theo trong truyện cổ-tích thì ngài đã chẳng quở mắng mà lại còn thương tình thầy lại mà ban ơn cho nhiều lắm. -- Tướng-công tôi nghiêm nét mặt mà rằng: Vậy là may lắm, vì cũng lắm ông quan không ưa kẻ dưới dạy khôn cho thầy như thế. Ngài nói vậy rồi ngài đứng phắt dậy mà rằng: Bê-ha chừng cũng gần thức dậy rồi. Ta phải vào châu mới được. Nói đoạn, ngài đi thẳng vào trong Điện, để tôi ngần-ngor ra đó, không biết nghĩ làm sao, tôi thấy ngài hình như buồn-rầu đôi chút vì câu chuyện Ấn-độ ấy, thì tôi lo lắm.

Tôi đi theo ngài đến cửa phòng ngự, rồi tôi lại ra soạn những giấy má đương làm nửa chừng chưa hết. Tôi đi vào phòng giấy của hai thầy thư-ký cùng làm việc ở bộ với tôi, vì hai thầy cũng được theo hầu quan đến Điện Yết-cô-ri-an. -- Họ thấy tôi ngần-ngor sắc mặt thì họ hỏi tôi vì có làm sao?

) Tôi đương lo về câu chuyện cổ-tích chẳng hay, tôi không thể giấu-giếm hai thầy được. Hai thầy nghe tôi kể lại cũng lo thay cho tôi. Một thầy nói rằng: Việc ấy ông rất nên lo. Tướng-công ngài nhiều khi hay hiểu sai ý-tử chúng mình. Thầy kia nói: Quả như vậy, ông ạ. Tôi cũng ước cho ông không

phải như người thư-ký của Đức Hồng-y giáo-chủ Xì-bi-nô-da ngày trước. Người thư-ký ấy làm việc cho giáo-chủ trong mười-lăm tháng mà chẳng có lương, thế không đợi được, một hôm dám thiện-tiện kêu với giáo-chủ xin ít tiền để ăn. Giáo-chủ hờn-hở mà rằng: « Ừ, phải lắm, con làm việc cho ta thì ta phải chi công ». Nói rồi viết một cái đơn một nghìn đu-ca, đưa cho mà rằng: Đây con ra Ngự-khố mà lĩnh, nhưng lĩnh xong rồi con đi nơi khác, cha cảm ơn con những công việc con đã làm cho cha rồi. Giả-sử thấy thợ ra Ngự-khố mà lĩnh được tiền về tiêu, rồi đi kiếm việc nơi khác mà làm, thì cái nạn ấy cũng dễ nguôi. Hay đâu vừa ra đến cửa dinh thì thấy lính cảnh-sát bắt đem giam trong ngục Xê-gô-vi, phải ở tù trong mấy năm trời.

Tôi nghe câu chuyện ấy lại càng sợ-hãi. Tưởng phen này mình cũng bị giam mất. Bấy giờ mình mới trách mình sao chẳng có gan đợi chờ ít nữa, mà than rằng: Chuyện Ấn-độ ở đầu vô-phúc nghĩ ra. Có dễ đương lúc tướng-công ngài đã sắp thương đến mình rồi. Có dễ mình đã sắp đến ngày khá lớn, tự dung sao mình lại hại mình. Than ôi! xây chân còn vớt lại được, xây miệng biết chữa làm sao. Một câu chuyện nhằm làm lỡ mất một cơ-hội giàu-sang lớn. Trời

oi là Trời ! Sao không biết nghĩ, người lớn thường không ưa để ta phải nhắc, phải xin. Các ngài thường muốn tự bụng thảo mà thi ân, chứ không muốn ra điều phải xin phải đòi mới cho. Hại cho ta, đã nhin đói được bấy lâu, sao chẳng cố nhin chút nữa. Nhứt là chết đòi cũng cam, để cho lỗi tại người mới phải.

Vì chẳng trong lòng tôi có còn được chút hi-vọng nào, đến buổi chiều nom thấy tướng-công thì cũng mất hết. Mọi khi sao ngài vui tính như thế, hôm nay sao ngài làm mặt nghiêm với tôi như thế ? Cả ngày hôm ấy tôi lo ngay-ngáy. Cả đêm hôm ấy tôi lo không ngủ được, phần thi ân-hận vì mình đã làm lỡ mất cơ-hội lập công-danh, phần thì lo mình phải thêm số tù nhà-nước, không dám thở mà cũng chẳng dám kêu-ca gì cả.

Đến hôm sau là hôm giải-quyết cái việc lo-lắng ấy. Sáng ngày ra, tướng-công cho đòi tôi vào. Tôi vừa run vừa sợ mà bước vào, y như thẳng tù vào nghe quan-tòa kết án vậy. Tôi vừa vào đến nơi thì ngài trở tay vào một tờ giấy mà bảo : Người cầm lấy cái đơn này Tôi nghe thấy nói cái đơn thì tôi rùng mình, dợn tóc gáy, bụng bảo dạ rằng : Trời ơi ! thôi thật đây là Hồng-y giáo-chủ Xĩ-bi-nô-da, ngoài cửa chắc có

xe chực sẵn để đem ta vào ngục Xê-gô-vi rồi. Bảy giờ tôi khiếp quá, thụp lạy ngay dưới chân tướng-công mà kêu rằng: Trăm lạy tướng-công, ngàn lạy tướng-công. Con trót lỡ lời nói dại, xin tướng-công tha thứ cho con, vì đời phải nói xằng.

Ngài nom thấy tôi hốt-hoảng, ngài bật cười mà rằng: Thôi, con khá yên thân lại mà nghe ta. Tuy rằng con nhắc ta như thế là lỗi phép, nhưng ta cũng không giận. Ta tự trách sao ta không hỏi xem người no đời thế nào. Nay ta muốn đền cho người sự thiệt-thời ấy. Trước hết ta hãy cho người cái đơn một nghìn rưỡi du-ca này, người ra Ngự-khố mà lĩnh. Rồi mỗi năm ta lại phát cho người bấy nhiêu nữa. Đó là lương bổng của người. Còn những lợi-lộc ngoài, thì khi nào có kẻ giàu-có hoặc sang-trọng đến cầu người việc gì, ta cho phép vào bả. Hễ cho được thì ta cho.

Tôi nghe mấy lời ấy mà mừng, bèn cứ đầu xuống mà hôn chân tướng-công. Ngài bắt tôi đứng dậy, rồi ngài nói chuyện hề-hả một hồi. Tôi thấy vậy cũng muốn tươi-tĩnh nét mặt lại, nhưng chẳng lẽ đương buồn-rầu mà tươi ngay lại thì cũng ngược. Vậy tôi đứng tần-ngần tần-ngần, bẽn-lẽn như là chẳng phải tội chết chém, giữa lúc đao-phủ quân sắp hạ-thủ thì nghe thấy tin ân-xá.

Tướng-công tôi thấy tôi sợ-hãi như thế cũng không ngờ rằng tôi sợ phải giam chung-thân, ngài chỉ đồ cho tôi sợ mất lòng ngài mà thôi. Ngài nghĩ như vậy thì ngài lại đem lòng thương tôi lắm, mà truyền rằng: Ta thử làm mặt giận, xem người nghĩ thế nào đó mà thôi, chứ ta có giận người đâu. Nay con đã tỏ bụng yêu-mến ta như thế, ta thật thỏa dạ. Từ đó ngài lại thương yêu tôi hơn trước.

HỒI THỨ VII

MÌNH SANG, PHẢI TÌM ĐẦY-TỜ THẠO,
 QUAN THƯƠNG, HẮN CÓ BÔNG-LỘC NHIỀU.

Hoàng-thượng đã hình như cũng vị tôi, vừa được hôm trước, hôm sau thì ngài ngự ngay về kinh-sur. Tôi vừa về tới Ma-đức-ly, chạy một mạch vào Ngự-khố mà lĩnh ngay số tiền nghìn rưỡi đư-ca. Đương khốn-khó, đồng-nhỏ chẳng có dính tay, mà tự-dưng được giàu-có, thì xưa nay hồ-dễ đã có mấy kẻ là chẳng choáng-váng. Tôi bỗng đổi ngay tâm-tính ra một người khác. Từ đó trở đi, tôi chỉ biết nghe cái chí cao-vọng, cái bụng khinh người mà thôi, chứ không còn biết nghĩ đến nghĩa-lý nào khác. Trước hết tôi bỏ ngay cái phòng mướn ở nhà chữa trọ, để những nơi tồi-tàn ấy cho các thầy thư-ký không hiểu tiếng chim. Tôi lại mướn

liền ngay cái phòng sang-trọng ngày nọ, may vẫn bỏ không, chưa có ai thuê. Đoạn tôi sai người đi kêu tên thợ may thật khéo đến, tên ấy đo mình-mây tôi rồi, đưa tôi đến một tiệm bán da, bảo cắt cho năm sải da để may áo cho tôi. Trời ơi! năm sải da để may một cái áo vẫn, kiểu Y-pha-nho!... Thôi, nhưng ở đời cũng có lúc phải biết nhắm mắt. Phàm những thợ may càng giỏi bao nhiêu cắt áo càng tốn vải bấy nhiêu. Sau rồi tôi đi mua đồ trắng mặc lót mình, trong rương hết nhãn đã lâu; mua bít-tát tơ, và một cái mũ thêu xung quanh có viền sa-hạt.

Tôi lại nghĩ thân danh mình đã có chức phận ở chốn Triều-đình, phải nuôi đũa hầu hạ mới đáng mặt, tôi bèn nhờ lão chủ-quán là Vinh-xương Phô-rê-rô (Vincent Forero) kiếm giùm cho tôi một đũa. Những khách ngoại-quốc đến trọ ở đó, thường hay nhờ lão đưa hộ đũa ở người Y-pha-nho, cho nên bao nhiêu những đũa không có chỗ làm, thường hay đến vãn-vơ trước quán. Chủ-quán đưa vào cho tôi một tên thứ nhứt, tôi thấy bộ-dạng nó hiền-lành đạo-đức, thì tôi không muốn dùng, e nó cũng giống như thằng Am-boa đơ La-mê-la (Ambroise de Lamela) mất. Tôi bảo chủ-quán rằng: Tôi không ưa những thằng nhỏ có bộ-dạng đạo-đức, vì tôi đã phải lừa một lần rồi.

Tôi vừa cho tên ấy ra, thì lại có một tên nữa vào. Tên này thì coi bộ nhanh-nhẩu, liến thoảng như một tên lính hầu các quan trong triều vậy, mà lại có ý ranh-mãnh điều-ngoan một chút. Tôi ưng ý lắm. Tôi hỏi nó mấy câu thì nó ứng-đổi giỏi lắm, đã hình như có thiên-tư hầu quan. Tôi bèn cho nó vào làm. Cách mấy ngày thì tôi lấy làm thích nó quá.

Nguyên tướng-công có bảo tôi ai lo việc gì cho phép vào bầm. Tôi định hưởng cái ân ấy cho đến tận kỳ lợi mới nghe. Cho nên phải cần đến một con chó săn, nghĩa là một thằng người nhà thật thạo, nó đi kiếm khách lo việc cho mình. Tên Xi-bi-ông (Scipion) chính có tài ấy. Xưa nó đã ở hầu Đô-na A-na (Dona Anna de Guevara) là nhũ-mẫu của Hoàng-thái-tử. Khi nó ở với Đô-na A-na, nó đã thi cái tài riêng ấy nhiều lần, thật là được việc cho chủ.

Tôi vừa ngỏ ý cho nó biết thì nó đi lùng ngay, chiều hôm ấy nó về nhà mà bầm với tôi rằng: Bầm ngài, có một vị thiếu-niên quý-phái ở thành Cơ-rơ-nát vừa tới kinh-thành, tên gọi là Đông Rô-giê đơ Ra-đa (Don Roger de Rada) có một việc nhà, cần phải vào ỷ thế quan thủ-tướng. Nếu ông đem được y vào làm tôi tướng-công, thì y có hậu tạ. Y đã toan vào lo với Đông Rô-dô-ri đơ Can-dê-ron, thì tôi gặp y, tôi bèn

bảo y lại cửa này, nhân tôi có kể với y rằng việc gì Đông Rô-đô-ri cũng bóp-nặn lấy nhiều tiền quá, còn như ngài ở đây thì khi việc xong, hậu-tạ phải chẳng mà thôi, chỉ lấy đủ số lễ quan trên, vì chẳng ngài có thể giúp không được cho, thì ngài cũng giúp. Y hẹn đến sáng mai thì y sẽ lại hầu. --- Tôi khen thẳng bé làm việc mau-mắn, và tôi bảo nó rằng quyết hẳn xưa nay anh đi lo việc đã quen lắm rồi, vậy sao mà chẳng thấy giàu-có. Nó bèn đáp rằng: Dạ, bẩm ngài điều ấy xin ngài đừng lấy chi làm lạ. Con ưa cho tài-hóa lưu-thông, chú con không ưa chỉ bo-bo giữ lấy của.

Sáng hôm sau quả thị Đông Rô-giê lại nhà tôi. Tôi tiếp một cách lịch-sự mà ra bậc trên, rồi tôi bảo y rằng: Mã-thượng phong-lưu ơi! trước khi đem mã-thượng vào làm tôi quan thủ-tướng, tôi muốn biết qua chuyện riêng của mã-thượng một chút. Bởi vì cũng có lẽ việc không lo được. Vậy xin mã-thượng kể cho tôi nghe nguyên-ủy đôi câu, vì bằng việc có thể giúp được thì tôi xin hết lòng giúp-đỡ. Khách bèn kể chuyện rằng:

HỒI THỨ VIII

TRUYỆN ĐÔNG RÔ-GIÊ ĐƠ RA-ĐA

Đông A-na-ta-diêu đơ Ra-đa (Anastasio de Rada) là người quý-phái ở tỉnh Co-rơ-nát ngày xưa, là một người phong-lưu ở trong

thành An-tê-que (Antéquerre) với vợ là Đô-na Yết-tê-phan (Dona Estephania), người nhan-sắc tuyệt vời, tính-khi hiền-hậu, mà lại là một người có đức-hạnh lắm. Vợ chồng yêu-mến nhau ở đời ít có. Nhưng chồng có máu hay ghen, tuy vợ không làm điều gì đáng ngờ cả, mà hơi một thí cũng hay nghi-hoặc làm ngầy vợ. Ngày đêm lúc nào cũng lo có kẻ xâm-phạm đến tiết của vợ mình. Bao nhiêu bạn-hữu đều có tình nghi hết, duy chỉ tiu-cần có một Đông Huy-biệt-tô đơ Hô-đa-lê (Huberto de Hordales). Người ấy thì lại tin quá, thường để cho ra vào trong nhà tự-tiện, lấy nê là có họ cô cữu với Đô-na Yết-tê-phan. Hay đâu chính người ấy là người nên ngờ nhưt.

Về sau Đông Huy-biệt-tô quả-thị phải lòng phu-nhân, một hôm nhân vắng người dám gan-gùng những điều cần-dỡ, chẳng quản là trái luân-thường, lại là phụ lòng tin mến của bạn. Phu-nhân là người khôn-ngoan biết nghĩ, thấy anh em nhà mình ở chẳng ra gì, khéo lấy lời ngọt-ngào mà trách mắng chứ không làm điều gì to tiếng, sợ nữa toang-hoang ra thì nhục-nhẫn đến mình và đến nhà chồng mình.

Phu-nhân nói cho Đông Huy-biệt-tô biết rằng làm như thế là phạm một trọng tội đối với luân-thường đạo-lý và đối với bạn thân

của mình đã có lòng tin. Phu-nhân lại bảo cho mà biết, ví dù trong lòng còn có điều sở-nguyên càn-rỡ ấy, thì cũng phải dẹp cho tiệt đi, kéo nữa không bao giờ được thỏa đâu.

Đông Huy-biệt-tô thấy phu-nhân xử nhân-tử như thế thì đã chẳng sợ lại sinh nhờn, mà giở ngón lằn-khâm. Một hôm dám cả gan đụng chạm, toan những cưỡng hiếp người đàn-bà tiết-nghĩa. Phu-nhân khi ấy cầm giận không nổi, bèn đẩy Đông Huy-biệt-tô ra xa mà đe mách chồng, xin chồng trị tội. Đông Huy-biệt-tô sợ quá lạy mà hẹn từ rầy xin chừa không dám nói chuyện lằng-lơ nữa. Phu-nhân tin lời hẹn ấy mà tha lỗi cho.

Đông Huy-biệt-tô vốn là một người đại-ác, dẫu phải van thì van, nhưng trong bụng thù-hằn, quyết phen này hại cho mà biết tay, mới nghe. Nguyên vẫn biết xưa nay Đông A-na-ta-diêu là một người cả ghen, ai bảo làm sao cũng tin làm vậy. Nhưng một điều ấy đã đủ để báo-thù người tiết-phụ. Một tối kia, hai người đương đi chơi với nhau, tự-dưng Đông Huy-biệt-tô lên giọng buồn-rầu mà rỉ với bạn rằng: Anh ơi! không lẽ tôi cứ ở mãi nhà anh, mà có một việc trong nhà anh tôi biết lại chẳng nói. Sự kín nhiệm này, tôi nói ra thì làm khờ lòng anh, nhưng cái danh-giá của anh tôi

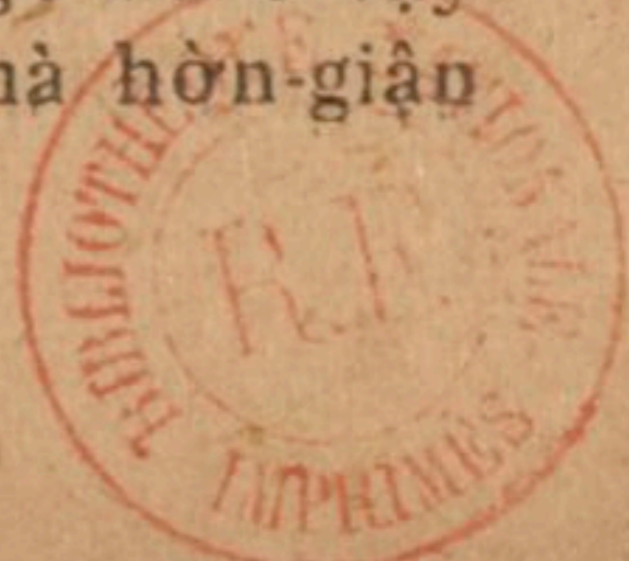
lại còn quý-báu hơn cái cuộc an-nhàn của anh : Anh với tôi cùng là người có chí-khí, không chịu để cho ai làm nhục đến mình được. Tôi chẳng lẽ biết việc nhà anh mà chẳng nói. Vậy thì xin anh lắng tai nghe tôi nói câu này, là câu nói làm cho anh vừa giật mình vừa đau-đớn. Tôi cũng biết mở miệng ra như đem gươm mà đâm anh giữa trái tim, mà tôi phải nói.

Đông A-na-ta-diêu hốt-hoảng mà rằng : Tôi nghe ra rồi, chị ông thất-tiết với tôi phải chăng? --- Đông Huy-biệt-tô rằng : Tôi nào còn nhận nó là chị em gì nữa. Tôi từ nó từ đây. Nó không đáng làm vợ ông một chút nào cả. --- Đông A-na hăm-hở hỏi rằng : Anh nói dằng-dai quá. Vợ tôi nó hòa gian với ai đó. Anh nói ngay cho tôi biết. --- Đáp rằng : Tôi chỉ biết nó có ngoại-tình. Có trai lén vào nhà ông để thông-gian với nó. Trai đó là ai, tôi không được biết, vì chúng nó nhân ban đêm mà trò-chuyện với nhau, tôi không nom rõ mặt đưa gian-phu. Duy tôi chỉ biết chắc được rằng nó có trai mà thôi. Anh khá tin tôi, vì vợ anh cùng tôi có họ, không dung tôi lại nói làm gì. Vậy là đủ, tôi chẳng nói làm gì điều khác nữa. Tôi coi bộ anh giận lắm, hẳn đã quyết-chí làm tội đưa gian-phu. Điều ấy tôi nào dám ngăn-can. Xin anh cứ tỏ cho thiên-hạ biết rằng

Ở đời anh không quý cái gì hơn cái danh-dự nhà anh, chẳng quản là ruột thịt, hay là tình yêu-đương cũng phải đang tay mà giết đi cho chết.

Gớm thay ! con người độc-ác xui người chồng cả ghen, làm hại một gái tình oan. Đông A-na ruột đã dầu sôi sùng-sục, mà gã kia lại còn như đốt lửa thêm vào, khiến cho người đa nghi nổi trận hăm-hăm lên như hùng như hổ, tức khắc chạy về nhà, quyết chí cầm dao vào phòng mà rạch ruột vợ mới nghe. Khi chồng vào phòng thì bà này sắp đi nằm. Đông A-na cố cầm con giận, chờ cho đưa ở đi ngủ hết. Bấy giờ mới cầm dao hăm-hở chạy vào, chẳng sợ tội trời, chẳng quản một tay phạm-phũ có thể làm ô-danh cho cả một nhà ; chẳng đoái thương đến đứa bé mới được sáu tháng còn trong bụng mẹ, giơ dao lên mà thét rằng : « Con kia ! mày phải chết với tao phen này. Tao quá nhân-từ mà còn để cho mày một phút để cầu-nguyện xin Bề-trên tha-thứ cho linh-hồn mày cái tội tà-dâm. Bởi vì ta muốn cho mày đã mất tiết cũng còn vớt lại được cái linh-hồn ».

Nói đoạn cầm dao găm giơ thẳng cánh. Phu-nhân sợ xiêu hồn lạc phách, phục xuống, chấp tay van-lạy mà rằng ; « Sao vậy ông ? Chẳng hay ông vì có gì mà hồn-giận



với tôi như vậy, mà tàn-nhẫn với tôi như vậy. Vợ ông chẳng hay đã làm gì nên tội lỗi gì mà ông đang tay nỡ giết? Nếu ông ngờ cho tôi thất-tiết, thì thật là ông lắm to rồi, ông ơ? »

Đông A-na vẫn giận thở không ra hơi mà rằng: Thôi thôi, mi đừng chối nữa. Ta đây đã chắc không còn ngờ. Người thuật cho ta việc ấy là người đáng tin. Đông Huy-biệt-tô. . . . Phu-nhân nghe đọc đến tên Huy-biệt-tô thì kêu ngay rằng: « Nếu vậy, nếu vậy, gớm-ghê con người độc-ác! Xin ông chớ tin người ấy. Người ấy thật là phản bạn. Người ấy nói xấu gì tôi, ông chớ nên tin ». --- Đông A-na rằng: « Câm ngay, đồ ô-ước tà-dâm. Mi càng bảo ta nên nghi Đông Huy-biệt-tô bao nhiêu, ta lại càng tin lời người ta mách ta bấy nhiêu, mi nói xấu Đông Huy-biệt-tô với ta, bởi vì Đông Huy-biệt-tô đã rõ hết mưu gian của mi rồi. Mi cố làm cho ta không tin Đông Huy-biệt-tô, nhưng mà mi nói lắm mỗi miệng, ta lại càng thêm tức giận, mà muốn giết mi đi ngay thôi ». Phu-nhân kêu van mãi mà chồng nhưt định không tha, bèn khóc lóc mà rằng: Phu-quân ôi! tình thiếp thật oan, đã tận-từ nói cho phu-quân rõ mà phu-quân cứ một niềm nhắm mắt bịt tai. Thiếp xin phu-quân nghĩ lại cho chín, kéo nữa đến khi đã quá

tay, không sao hồi lại được nữa. Xin phu-quân hồi-tỉnh cơn mê lại, dầu thiếp đã tận-từ mà còn nghi, thì cũng nên khoan tay nghĩ cho hết lẽ, chứ đừng vội giết oan gái vô tội này.

Giả như ai kia, thì nghe mấy lời chân-thật ấy cũng phải động lòng, dầu chưa được chắc rằng oan, mắt nom thấy người đàn-bà than-khóc, lại bụng mang dạ chửa, cũng phải thương tâm mà khoan tay phũ-phàng lại. Nhưng người này là một người cả ghen, như đui như điếc, định-ninh một điều yên-trí, dầu kêu đá nứt, lòng cũng không xiêu một tác nào cả. Cứ đây-đấy nghiến răng mà giục phu-nhân cầu kinh cho mau, mà chịu tội. Khi giờ lên sắp dâm thì phu-nhân kêu-van chẳng chuyển cũng tức-giận lên mà bảo rằng: « Khoan đã, đồ già-man kia ! Vì chẳng người đã quên được hết những tình-nghĩa ái-ân của ta khi trước, mà cố ý phũ-phàng cùng ta nữa, thì người cũng phải đoái thương đến máu-mủ nhà người... Như ta oan uổng đã đành, còn đưa anh-nhi nằm trong bụng, mắt nó chưa được nom ánh sáng mặt trời, phỏng nó đã làm nên tội-lỗi gì mà người giết nó ? Người há lại nhẫn tâm làm hại cả mẹ con ta mà chẳng sợ tội trời ru ! Như ta đây thì dầu ta cô chết oan, ta cũng sẵn lòng tha oán cho người, nhưng

đứa bé này mà nó chết vì con dao oan-nghiệt của người, thì linh-hồn nó sẽ kêu lên đến Bè-trên trả lại cái thù cho nó.

Đông A-na-ta-diêu dẫu chí tâm tàn-nhẫn, nhưng nghe thấy mấy lời ai-oán ấy cũng phải sớn lòng chột dạ. Nhưng chột dạ cũng chẳng ngừng tay. Thấy chột dạ lại e người mất cơn hờn, vội-vàng đâm ngay mũi dao vào bên sườn tay phải của vợ. Đâm xong tưởng vợ chết, tất-tả chạy ra ngay, rồi bỏ xứ mà đi đâu mất.

Phu-nhân bị nhát dao đau quá ngã lăn xuống đất, nằm lặng hồi lâu như chết. Nhưng dần dần tỉnh lại, rên-rỉ canh khuya ở trong phòng thanh vắng. Một người vú-già ngủ ở phòng bên cạnh, nghe tiếng rên, thức giấc dậy chạy vào, thấy phu-nhân như thế thì vội-vàng kêu la âm-ỹ trong dinh. Cả nhà cùng hàng xóm cùng thức dậy, chỉ trong giây phút trong phòng chật ních những người. Gọi thầy thuốc đến khám thương, thì thầy bảo không nặng. Chữa trong vài ngày thì quả thị thương lành. Cách đó ba tháng thì phu-nhân tới tuần ở-cũ, sinh ra được một đứa con trai. Đứa con trai đó chính là tôi đây. Tôi là cái đứa con đẻ ra trong cảnh khổ-não ấy đó, thưa ngài.

Miệng thiên-hạ xưa nay dẫu rằng không dung cũng hay đặt-đẽ, nhưng cũng kiêng

nề mẹ tôi. Khắp trong thành-phố ai cũng biết rằng vì cha tôi hay ghen hão mà làm nên việc ác ấy chứ không ai dám ngờ cho mẹ tôi là có ngoại tình. Nguyên cha tôi tính nóng lại đa nghi, khắp vùng ai cũng biết cả. Còn Huy-biệt-tô thì cũng biết rằng mẹ tôi tất phải nghi cho gã buông lời đặt-đẽ cho nên tan cửa nát nhà, vả gã báo thù được đến thế, cũng đã thỏa chí lắm, cho nên từ khi mẹ tôi phải nạn, gã không dám bén mảng đến nhà nữa. Thôi tôi cũng không kể làm chi những cách mẹ tôi nuôi dạy tôi thế nào, e nữa rác tai quan-lớn. Duy tôi chỉ trình qua đề ngài biết rằng mẹ tôi chuyên nhứt là việc tìm thầy dạy tôi học võ. Cho nên ngày thuở nhỏ tôi đã được tập gươm trong mấy trường danh-giá nhứt ở thành Co-rơ-nát và thành Xê-vinh. Nhưng mẹ tôi chờ mãi đến khi tôi đã lớn rồi, mẹ tôi mới ngỏ cho tôi biết cái duyên-cớ thù-hằn với Đông Huy-biệt-tô.

Khi tôi mười-tám tuổi thì mẹ tôi thuật lại cho tôi biết cái chuyện khỗ-não năm xưa, mẹ tôi nhắc đến những chuyện ấy thì mẹ tôi lại chứa-chan nước mắt khóc, hình như ai cắt ruột bào gan. Ông tính một đấng nam-nhi có can-đảm, có nghĩa-khí, mà thấy tình-cảnh mẹ đẻ ra như vậy, thì ai là nữ đành lòng. Tôi vừa nghe chuyện lọt tai, tức thời đứng dậy đi tìm cho được Đông Huy-

biệt-tô, bắt gã phải cầm gươm mà ra đấu với tôi ở một nơi quăng vắng. Đòi bên đánh nhau một trận thật lâu, rồi tôi đâm Huy-biệt-tô được luôn ba mũi gươm, trúng vào chỗ phạm cả. Đoạn rồi tôi bỏ gã nằm dưới đất mà đi.

Đông Huy-biệt-tô biết mình là chết, bèn đưa mắt nhìn tôi một cách rất thắm mà nói rằng tội ác vu oan cho mẹ tôi nay đã chịu, xin thú thật cái mưu gian ngày trước để yên lòng người hiếu-tử, nên kinh thờ lòng mẹ tiết trinh. Rồi lại chấp tay xin lỗi cùng Trời, cùng cha mẹ tôi và cùng tôi, mà tắt nghỉ. Tôi giết xong Đông Huy-biệt-tô rồi tôi đi thẳng, lựa là phải về báo tin cho mẹ biết, để cho miệng thiên-hạ đồn đi đến tận tai bà. Tôi đi tắt qua núi, sang thành Ma-la-ga rồi tôi xuống một chiếc tàu vừa kéo neo đi tuần ngoài biển. Quan chúa tàu thấy tôi có dáng người hùng-dũng, cũng cho tôi đăng vào với bọn dũng-sĩ theo ngài đi đánh giặc.

Vừa đi ra khỏi cửa biển thì chúng tôi gặp ngay cơ-hội ra tay. Gần cù-lao An-bu-răng (Albouran) chúng tôi gặp một chiếc thuyền giặc biển Mê-li-la (Mélilla) đương đi kèm một chiếc tàu Y-pha-nho lớn, bắt được ở đâu hải-phận Các-ta-gien (Carthagène) mà chở về Phi-châu để bắt cả người lẫn của.

Chúng tôi xông thẳng đến đánh bắt được cả hai chiếc tàu. Đếm ra thì số người có đạo Thiên-chúa bị nó bắt đem làm nô-lệ, cả thảy tám-mươi người. Khi ấy nhân trời thuận gió chúng tôi giương buồm cho ba chiếc tàu về cả đất nhà. Vụt chốc đã đến ngay bến Hê-lê-na (Punta de Helena).

Chúng tôi đương đem những người bị bắt ra mà hỏi căn-cước, thì tôi thấy một người tuổi chừng năm-mươi, mặt mũi khôi-ngô, ra dáng người quý-tộc. Người ấy nói rằng quán ở An-tê-que. Tôi mới nghe thấy thế, không biết vì đâu đã thấy trong dạ bồn-chồn. Mà người ấy thấy tôi biến sắc mặt thì hình như cũng động lòng áy-náy. Tôi rằng: Ta với ông người cùng một xứ, xin ông cho ta biết danh-hiệu là chi? -- Người ấy thở dài mà đáp: Trời ôi! chỗ thương đau đã gần kín, người hỏi ta câu ấy, khác nào như dao lại cắt ra. Ta từ bỏ quê-quán mà đi năm nay là được mười-tám năm rồi. Bây giờ hẳn ở An-tê-que ai nói đến tên ta thì cũng sức nhớ đến một sự ghê-gớm vô cùng. Ta là ai, hẳn ông cũng biết. Chuyện ta tất đã có người kể lại cho ông nghe. Tên ta là Đông A-na-ta-diêu đơ Ra-da (Don Anastasio de Rada). Tôi vừa nghe nói, giật mình mà hỏi: Chết nỗi! vậy ra cha tôi ở đây. Ông phải là cha tôi chăng?

— Ông già cũng ngăn người ra mà hỏi tôi rằng: Ở này lạ! Vậy ra con chính là đứa anh-nhi vô-phúc, ở trong lòng vợ ta, khi ta quá giận mà giết vợ ta đi! --- Tôi rằng: Thưa cha chính là con đây. Mẹ con là bà Yết-tê-pha-ni rất trinh-thục bị cha că giận đâm một nhát dao máu-me lênh-láng, qua đó ba tháng thì đẻ ra con.

Cha tôi nghe chưa dứt lời đã ôm lấy cổ tôi mà âu-yếm. Trong một khắc đồng-bò cha con hòa hơi thở, trộn nước mắt với nhau. Khi hai cha con đã hưởng lâu với nhau cái thú êm-ái không chờ mà gặp ấy rồi, cha tôi ngửa mặt lên Trời mà tạ ơn Bề-trên đã cứu cho mẹ tôi khỏi chết. Nhưng được một lát thì cha tôi hình như có ý sợ đã vội màng quá, bèn ghé miệng sẽ hỏi rằng: Vậy chứ về sau ai biết ra được cái oan của mẹ mày, hử con?

Tôi đáp: Thưa cha, cái tinn oan của mẹ con ai là chẳng biết, duy chỉ có cha lắm mà thôi. Mẹ con đã ở cùng cha trọn đạo vợ, xin cha chớ còn ngờ. Thật là Đông Huy-biệt-tô đã đặt-để nên lời mà dối cha đó. Tôi bèn thuật lại cho cha tôi biết những chuyện đầu đuôi mà mẹ tôi đã kể cho tôi nghe, nào người thân-thích manh tâm muốn loạn luân-thường, nào người phản bạn, gheo vợ anh em không được lại đặt-để nên lời độc ác,

nào chuyện đấu gươm trong bụi rậm, nào lời trối-trắng của thằng sắp chết.

Cha tôi nghe được những tin ấy, trong lòng vui-vẻ kể gắp mấy cái mềnh thoát được tay giặc Phi-châu bắt làm nô-lệ. Lại ôm lấy tôi mà hôn lấy hôn để, yêu quý tôi lắm, rồi bảo rằng: Thôi con, cha con ta nên kíp về quê, đặng ta được qui xuống đất mà lay mẹ con, xin mẹ con tha-thứ cho ta cái tội hung-tàn. Từ khi cha nhớ con mà biết được cái tình oan của mẹ con, thì lòng này hồi-hận như nung như nấu, như xé như bào.

Tôi nóng được nhìn cha mẹ tôi xum-hiệp một nhà quá đỗi. Tôi bèn từ-giã quan chúa tàu mà về. Ngài chia cho tôi một phần tiền thưởng. Tôi lĩnh tiền ấy mà tậu lấy hai con la, vì cha tôi không muốn trải qua những nỗi gian-truân nguy-hiểm ngoài biển nữa. Trong khi đi đường thì cha tôi kể chuyện lại cho tôi nghe những nỗi phiêu-lưu trong mười-tám năm trời, tôi lắng tai nghe khác nào ông hoàng-tử Tê-lê-mắc ngày xưa nghe chuyện phiêu-lưu của vua cha U-lich. Cha con nhà tôi đi trong mấy ngày thì tới một nơi chân núi ở gần thành An-tê-que. Đến đó thì nghỉ lại, chờ cho tối mịt mới vào thành để không cho ai biết cả.

Mẹ tôi bấy lâu tưởng cha tôi đã quá khứ, nay bỗng đứng lại thấy ở đâu về, thì ngăn-

ngơ lấy làm lạ thế nào, khi mẹ tôi nghe tôi kể lại cái chuyện tình-cờ quái lạ làm cho cha con tôi được gặp nhau, mẹ tôi lại ngạc-nhiên làm sao, điều ấy tôi xin đề quan-lớn ngài tưởng-tượng lấy, lựa là phải kể. Duy bấy giờ cha tôi chỉ qui mà lạy mẹ tôi, xin mẹ tôi tha-thứ cho cái sự hung-tàn mọi-ợt năm trước. Cha tôi nói một cách rất thảm-thiết đến nỗi mẹ tôi dầu còn giận thế nào cũng phải động lòng. Từ đó trở đi, mẹ tôi không coi cha tôi như một kẻ hung-ác đã phạm tội giết người nữa, mà chỉ coi như một người chồng người chủ, số trời đã buộc với mình, trăm năm chỉ một chữ tòng. Thiêng thay là một chữ Tiết cho người đàn-bà gia-giáo! Mẹ tôi, từ khi tôi giết xong Đông Huy-biệt-tô mà trốn đi, hằng lo-lắng nhớ thương, bỗng thấy tôi lại về mà đem cả cha tôi về nộp mẹ tôi, thì lòng từ vui-vẻ không còn kể sao cho xiết. Nhưng cái vui ấy duy còn chút bọt. Số là Đông Huy-biệt-tô có một người em gái, thấy anh bị giết liền phát đơn đi kiện. Quan tỉnh đương cho đi tìm-nã tôi. Cho nên mẹ tôi nom thấy con về, phần mừng mà lại phần sợ. Ngay đêm hôm ấy tôi phải trốn nhà đi ra kinh-thành mà xin ân-xá. Tôi tính đem thân vào qui trước Bệ-rồng, mà tỏ cái tình hiếu-tử giữa trông lượng Thánh-hoàng chiều đến phận làm con phải trả nghĩa

sinh-thành, mà tha cho kẻ phạm tội sát nhân. Nay vào được đến cửa quan-lớn, nhờ được quan-lớn kêu hộ với quan thủ-tướng cho, thì thật là cải-tử hoàn-sinh cho kẻ có tội.

Người hiếu-tử kể chuyện đến đó thì thôi. Tôi nghe xong câu chuyện rồi, lên mặt quan thầy mà bảo rằng: Được, ta xét tình ông cũng nên dung thứ. Thôi, để vậy ta vào bầm rõ đầu đuôi với tướng-công cho, thì chắc nhờ ân Trên ông thế nào cũng được xá. -- Thiếu-niên công-tử bèn tạ ân tái tam tái tứ, nhưng nói tình thật, thì giả-sử không có câu hậu-tạ, tôi nghe câu chuyện hẳn nó cũng quên ngay. Khi tôi nghe thấy y khát những thế này thế khác, thì khách ra khỏi tôi đã lo đến việc liền. Ngay hôm ấy tôi kể chuyện lại với tướng-công, thì ngài cho phép tôi đem người đệ-tử vào hầu. Người ấy vừa vào đến nơi thì tướng-công phán rằng: Đông Rô-giê kia, chuyện ông ta đã nghe ông Gin Ba-la kể lại rõ đầu đuôi. Vậy thì ông khá yên lòng. Tội ông không có điều chi là nặng cả. Thánh-hoàng ngài rất thông-minh quảng-đại, ngài hay tha-thứ cho những người quý-phái biết liều mình mà giữ lấy tiếng nhà cho trong sạch. Cứ chiều theo phép thì ta phải tạm bắt ông tống khám, nhưng ông chớ có lo sợ điều gì. Ngoài đã có

bạn ông là Gin Ba-la đơ Xăng-ti-nhan đây lo-liệu cho ông được ra ngay.

Đông Rô-giê cúi rạp đầu lạy tạ tương-công tôi, rồi đi ra mà tự trói tay đến nộp mình chịu tội. Tôi tức thời thảo sớ tấu xin tha cho y. Chỉ trong mười ngày là người thiếu-niên Tê-lê-mặc mới ấy được về cố quốc với hoàng-phụ U-lich và Bê-nê-lốp hoàng-mẫu. Ví chẳng người ấy không có thầy, không có tiền thì y ở tù cũng một năm là ít. Vậy mà hậu-tạ chỉ có trăm bích-tôn. Món bổng không lấy gì làm lớn, nhưng tôi mới vỡ lòng học nghệ làm thầy, đâu đã có tài của Đông Rô-đô-ri mà dám khinh mẽ nhỏ.

HỒI THỨ IX

NGHỀ QUAN CŨNG LẮM CÔNG-PHỤ

LÀM QUAN TA PHẢI BIẾT CHO ĐỦ ĐIỀU

Tôi lo xong việc đó, tay nắm đồng tiền, mới biết cái mùi thú vị làm quan tốt bổng. Tôi cho thẳng Xi-bi-ông mười bích-tôn để đền công gã đưa dặt, thì nó thích lắm, lại đi lòng món khác. Việc thứ hai nó dặt về cho tôi là việc một nhà chủ hiệu in những sách tiểu-thuyết hiệp-khách. Người ấy thấy sách của nhà in khác bán dặt, thiện-tiện in lại mà bán trộm, bị tố cáo ra, quan đến tịch-ký cả sách vở. Y đem lễ tôi ba trăm đu-ca, tôi xin cho được tha tịch-ký, lại được tha

cả phạt. Tuy rằng việc ấy không phải là việc quan thủ-tướng, song ngài cũng tư mấy chữ sang thương-bộ cho.

Xong việc anh chủ nhà in rồi, đến việc một bác phú-thương kia ở kinh-thành Lích-bôn (Lisbonne) nước Bồ-đào-nha, có hàng xếp vào chia ba hai phần một chiếc tàu, đi ngoài biển bị tàu giặc Phi-châu bắt, sau có tàu buôn Y-pha-nho ở thành Ca-đích (Cadix) bắt lại được, rồi giữ riết lấy không chịu trả. Vậy người phú-thương đó đến cầu thầy có thể đề đòi lại cho. Tôi bèn làm thầy cho y, thì y lấy lại được đủ số hàng, tạ tôi bốn trăm bích-tôn.

Tôi nghe như người đọc sách đến chỗ này thì vỗ tay mà giục tôi rằng: « Được đấy, ông Gin Ba-la đơ Xăng-ti-nhan ơi! Cố lên: vạn trời đã mở cửa cho rồi đó. Cố lên thì khá đó! » Dạ! tôi xin cố, các ông lựa là phải thúc. Kia kia! hình như thằng Xi-bi-ông nó đã đi kéo được món khách nào về đây kia rồi. Chính thị. Xin thuật lại lời nó nói: « Bẩm quan-lớn, từ ngày con làm tôi con hầu-hạ quan-lớn, cũng chưa dám quấy điều gì. Nay nhân có anh lang con đây, nhờ con đưa vào kêu quan-lớn xin cho một cái môn-bài bán thuốc khắp các tỉnh trong mười năm, được một mình hưởng quyền-lợi, nghĩa là anh con đã mở tiệm tại xứ nào thì người đồng

nghệ không ai được bán nữa. Quan-lớn lo xong cho việc ấy, anh con xin tạ quan-lớn hai trăm bích-tôn ». --- Tôi bèn lên ngay giọng quan thầy mà truyền rằng: Thôi được, cứ ra, rồi ta bầm quan trên chuẩn cấp cho. Cách vài ba hôm thì quả tôi xin cấp được cho tên ấy một cái môn-bài, cho phép đi lừa thiên-hạ lấy tiền một mình ở trong khắp nước Y-pha-nho. Bấy giờ tôi mới biết phương-ngôn thiên-hạ nói chẳng sai: Ăn rồi mới thấy ngon miệng. Tôi càng nặng túi bao nhiêu, lại càng thấy khát tiền bấy nhiêu. Vả tôi xin tướng-công tôi bốn việc, thấy ngài cho ngay cả bốn, thì tôi lại đánh bạo xin việc thứ năm nữa. Việc này là một việc to. Có nhà quý-phái kia, thượng-thụ Ca-la-tra-va bửu-tinh muốn lo làm đô-dốc thành Vê-ra, khát với tôi một nghìn bích-tôn. Tướng-công tôi, thấy tôi vào xin luôn như thế thì ngài cười mà bảo rằng: « Chà! chà! Gin Ba-la, sao mà người có công với bạn như vậy? Nay, nghe ta bảo. Khi người xin ta những việc nhỏ-mọn thì ta không quản gì. Nhưng đến những việc lo đô-dốc, tuần-phủ, thì người phải tính với ta mới được. Thôi thì những việc ấy ta cho người một nửa, còn một nửa phải nộp cho ta. Người phải biết chức-phận ta làm đến tướng-quốc, ăn tiêu tốn kém cũng nhiều. Cho nên dầu

rằng trước mắt thiên-hạ ta có làm mặt công liêm, ở trong nhà ta cũng phải tính-toán cho khỏi thiệt-thời. Đại ý như thế. Người khá chiều theo đó mà làm ».

Tướng-công tôi dạy như thế, thật là khiến cho tôi từ đây không còn phải ngưng điều gì nữa. Khác nào như ngài lại vẽ đường cho hươu chạy. Trước kia còn là xin-xỏ phiền-nhiều, bây giờ là đi kiếm việc cho quan mà lấy lời. Tôi muốn yết ngay trước cửa mấy chữ cho thiên-hạ biết rằng ai lo việc gì tại Triều, cứ đến tôi thì việc tất xong. Từ đó trở đi, tôi kiếm đảng tôi, thằng Xi-bi-ông kiếm đảng nó. Thầy trò thi nhau mà giúp việc cho thiên-hạ lấy tiền. Việc đò-đốc tôi lo xong, được một nghìn bích-tôn. Rồi tôi lại lo luôn được một chân đò-đốc nữa cho một nhà qui-phái thượng-thụ Thánh Giác bửu-tinh. Nào tôi có cất đặt đò-đốc mà thôi đâu. Tôi lại còn phong tước cho các quan nữa. Sẵn giấy vàng nhà vua, tôi làm cho mấy bác bình-dân lương-thiện, hóa ra những ngữ dòng sang bạc-ác. Tôi lại làm ơn cả cho bên giáo-phái, đây đặt nhà thầy, đó phong cụ xứ, còn các bậc linh-mục, giám-mục thì quyền ở Đông Rô-đô-ri. Đông Rô-đô-ri lại còn cất đặt cho những bậc quan tòa, Tổng-đốc, Tuần-phủ. Xét đó thì biết trong nước Y-pha-nho, sự thiết quán phân chức, từ

nhỏ đến lớn, chẳng đâu ra gì cả, vì chúng tôi cứ người có tiền mà cất nhắc chẳng quản chi tính-hạnh tài-năng, mà phần nhiều những kẻ có tiền, toàn là những đồ vô-tài vô-hạnh cả. Chúng tôi cũng biết, trong kinh-thành lắm kẻ chê-bai nghị-luận chúng tôi, nhưng qui-hồ vàng vào túi cho nhiều, còn mặc cái miệng thế-gian mai-mĩa.

Thầy Y-xô-cách (Isocrate) ngày xưa nói rằng sự điên-rồ, sự đam-mê tửu-sắc là hai bạn nối khố của kẻ lắm tiền. Tiền-bối dạy thật chẳng sai. Khi tôi đếm tiền riêng trong tủ thấy đã được đến ba muôn đư-ca rồi, mà xem thế mình còn có thể kiếm được mười lần bấy nhiêu nữa, thì tôi nghĩ thân-danh mình là thuộc-hạ chí thân của quan thủ-tướng, ắt cửa nhà cũng nên phong-phết cho nó xứng-đáng với chức-vị của mình. Tôi bèn mượn cả một cái dinh mà ở, sắm đồ-đặc rất là lịch-sự. Tôi lại tậu được một cỗ xe song-mã của gã kia mới sắm mà phải bán ngay. Tôi nuôi lấy một thặng đánh xe và ba thặng nhỏ để hầu-hạ trong nhà. Còn gã Xi-bi-ông là đầy-tớ cũ thì tôi thặng cho nó lên lĩnh ba chức trọng. Vừa làm hầu buồng, vừa kiêm quản thư-ký sự-vụ, lại lĩnh chức tư-ngân coi việc chi-thu trong nhà. Tôi được như thế đã lấy làm phỉ dạ, quan thủ-tướng lại ban cho một đặc-ân nữa, càng thêm vinh-

hạnh biết bao. Ngài cho phép tôi được lấy mẫu áo nẹp của thủ-hạ ngài mà may cho đũa ở tôi bận. Trước kia trong óc tôi còn được đôi ba chút nghĩa-lý mà suy-xét. Từ khi được đặc-ân ấy, thì tôi mất hết trí-khôn, không còn biết thế nào là phải trái nữa. Trong sách có chép rằng phũng môn-đê thầy La-trô (Porcius Latro) ngày xưa, uống nhiều rượu « Cu-men » quá, người nào cũng xanh tái mặt như thầy, thấy vậy thì tưởng cũng thông-minh bằng thầy cả rồi. Tôi thì thấy cuộc vinh-hoa phú-quí, cũng tưởng mình đâu là họ-hàng gì với tướng-công. Tôi lại nghĩ khéo dềnh-dang, có lẽ thiên-hạ cho mình là con quan thủ-tướng để lang, nghĩ như thế thì cái mặt tôi mát rời-rợi.

Tôi thấy tướng-công ngài luôn luôn đặt tiệc đãi khách, tôi cũng mượn nhà bếp làm cơm thết khách luôn luôn. Tôi sai thẳng Xi-bi-ông đi tìm một tên đầu bếp, thì nó dắt lại cho tôi một đũa, có thể sánh vai được với đầu-bếp nhà ông Rô-men-tan (Roman-tanus) nước La-mã ngày xưa. Tôi mua những thứ rượu ngon mà chứa đầy hăm, sấm-sữa đủ các thứ quý, rồi ngày nào tôi cũng mời đông khách đến ăn. Tối nào cũng có mấy thầy thư-ký trong bộ đến, đối với các bạn tôi, các thầy thường lự-xung là tham-trí, viên-ngoại. Tôi cho họ ăn uống thích khẩu,

còn thằng Xi-bi-ông thì nó cũng noi gương chủ mà thiết tịch luôn luôn ở dưới bếp, mời bạn-hữu nó đến uống hộ rượu cho tôi. Số là tôi yêu nó lắm, và nó lại là giúp tôi một tay kiếm tiền giỏi, cho nên tôi cũng không quản gì mà để nó giúp một tay tiêu tiền nữa cho cân. Và tôi còn trẻ tuổi, sự tiêu hoang-toàng cho làm một thói thường, chứ không nghĩ chi đến cái hại, chỉ nghĩ đến cái danh-giá nhà mình có dư tiền mà xài phí, lại cho đũa ở cũng xài phí được nữa.

Lại còn một lẽ khác, khiến cho tôi nhắm mắt không nhìn, là khách đến lo việc mỗi ngày một đông, tiền của không thiếu chi mà phải hà-tiện. Tuy rằng ăn tiêu như đồ đi, mà tủ bạc của tôi vẫn thấy một ngày một đầy lên mãi. Tôi tưởng chừng như đã trói được Tài-thần trong nhà rồi.

Duy tôi chỉ còn thiếu cái hân-hạnh được mời bạn cũ là anh Pha-bích đến mà chứng kiến cho cái cuộc vinh-hoa phú-quí của tôi mà thôi. Một hôm tôi đoán chừng anh ấy đi sang tỉnh An-đa-lu-di đã về, tôi bèn nặc danh mà gửi cho anh ấy một cánh thiệp, nói rằng bạn anh là một người qui-phái đất Xi-xinh đợi anh ăn cơm tối, ở nơi ấy nơi nọ, dinh giờ ấy, ngày ấy, thì mời anh dời gót ngọc đến chơi. Nơi ấy chính tại dinh tôi. Đúng hẹn thì bạn tôi đến, khi biết là tôi thì

ngạc-nhiên mà lại mắng-rỡ vô cùng. Tôi thấy anh ấy ngo-ngác, tôi bèn bảo rằng: Phải đó, anh ơi! chính thì em anh là chủ-ông trong cái dinh này. Em nay đã có gia-nhân thủ-hạ, người dạ kẻ vâng; có bạn ăn lúc nào cũng đầy những cao-lương mĩ-vị; lại có cái tủ sắt chật ních những vàng nũa, anh ạ. --- Bạn tôi bèn giương mắt mà hỏi: Vậy à! Thế thì em mắng cho anh quá, mà em lại thỏa lòng khôn xiết vì em đã đem anh vào hầu Ga-li-a-nô bá-tước. Em đã bảo, có sai đâu, bá-tước là người rộng lượng, chắc anh sẽ được nhờ ngài mà khá lớn, ý hẳn anh đã theo lời em mà buông rộng thả dài cho tên đầu-bàn một chút. Em khen mắng cho anh đó. Nghề đi làm quản-lý, có khéo cư-xử với kẻ dưới như vậy mới chóng khá to được.

Tôi để cho anh Pha-bích vỗ tay, lên mặt hời lâu rồi tôi mới ôn-tồn mà kể chuyện lại cho anh nghe cái cách Ga-li-a-nô bá-tước thường công-lao cho tôi như thế nào. Tôi đã tưởng tôi kể câu chuyện ấy thì anh tôi giật mình mà bẽ-bàng về những câu quá khen bá-tước khi nãy. Hay đầu nhà làm thơ dẻo đầu lưỡi quá, tai nghe tôi nói đến đâu, thì miệng đọc phản văn đến đấy. Lúc nãy ngợi khen bá-tước ngàn nào, bây giờ nói sỉ mạ bá-tước ngàn ấy. Tôi thấy bạn tôi như

thế, thì tôi nói rằng: Thôi, nhưng em đây cũng không chấp chi người ngoại-quốc đó. Anh với tôi, thì tôi xin thú thật. Có phần tôi lại đội ân người chủ bội-bạc ấy. Ví chẳng bá-tước không xử nhọ với tôi, thì hẳn tôi đã theo bá-tước sang đến Xi-xinh rồi, bây giờ tôi đương làm đầy-tớ cho bá-tước mà chờ đợi cái ngày bá-tước gây-dựng cho. Nói tóm lại, thì nếu bá-tước không tệ với tôi, có đâu ngày nay tôi lại được làm thân bộc của Lạc-ma tướng-công, là thủ-tướng nước Y-pha-nho nhà ta, a anh?

Anh Nu-nê nghe tôi nói mấy câu ấy thì giật mình ngẩn-ngơ đến nỗi không nói được câu nào trong hồi lâu, rồi tự dưng thét lên một tiếng mà hỏi rằng: Tai ta nghe mới rồi là nghe rõ hay là nghe nhãng? Vậy ra anh bây giờ nhờ được quan thủ-tướng trọng-dụng đó ru! -- Tôi đáp: Dạ thưa anh, em nay mừng với Đổng Rô-dô ri đơ Can-dê-ron chia nhau cái lòng tin mến của quan thủ-tướng. Mà em nghe thì vận trời chừng đã mở cho em rồi, chẳng bao lâu nữa mà em sắp được cao danh trọng vọng. Bạn rằng: Thật thì em lấy làm phục anh lắm, Xăng-ti-nhan tôn-huynh ơi! Ai hay con người thế này mà làm việc chi cũng nổi. Một cái óc, chứa biết bao nhiêu tài-năng kiến-thức! Trong tiếng nói riêng của bọn thi-sĩ chúng tôi thì

gọi anh là một bậc có *máy thông-dụng* ở trong đầu. Thôi, thôi, em thấy quan anh được cơ thịnh-vượng như thế này, lòng em mừng-rỡ nói sao cho xiết. -- Tôi thấy y giờ những lời quan-lớn ra thì tôi liền bịt miệng mà bảo rằng: Em xin anh, anh Nu-nê ạ. Xin anh hãy xếp một nơi những câu quan lớn, quan bé. Những cách ấy, để đãi kẻ khác. Còn anh em ta, xin cứ tự nhiên mà đi lại với nhau, thân nhã như xưa. -- Bạn rằng: Anh nói phải đó. Tôi với anh nên cứ mắt cũ mà nhìn nhau. Nay dầu anh giàu, em cũng yêu anh như trước. Nhưng em xin thú thật cùng anh. Lúc nãy em chợt nghe thấy anh nói rằng bỗng đã lên nơi danh-vọng, thì em cũng hơi quáng mắt, sinh ra nói xằng, anh khá tha lỗi cho em. Nay mắt em đã hết quáng rồi, thì em lại chỉ nom thấy anh, là anh Gin Ba-la của em xưa nay.

Hai anh em đương trò-chuyện, thì có bốn năm người khách đến, là những bạn đồng-liêu của tôi trong Bộ. Tôi bèn giới-thiệu anh Pha-bích mà rằng: Anh tôi đến hầu các quan đây, là thi-sĩ Đông Pha-bích-xiêu tiên-sinh. Thơ đã nên nhiều thần-cú, đáng ngâm đề vua Nu-ma nghe, mà vẫn xuôi lại còn hay nữa. Chẳng may các bạn đồng-liêu của tôi lại là một bọn không biết trọng văn-chương thơ phú một chút nào. Nu-nê tiên-

sinh thấy tình nguội lạnh của bọn khách mà giận tái mặt. Bọn kia nghe tôi nói vậy thì chỉ đưa qua đuôi con mắt mà nhìn. Anh tôi dẫu rằng cố phun nhả những câu vàng ngọc, mà họ cũng chẳng để tai nghe. Anh tôi tức quá, bèn thiện-liện làm bài ngoại luật, chẳng quản phạm lễ. Sắp ngồi ăn, lén đứng dậy về, không chào không hỏi gì ai. Bọn khách tôi cũng không ai nghĩ đến, cứ ngồi ăn mà chẳng ai biết vắng tiên-sinh.

Sáng hôm sau, tôi trở dậy vừa bận áo xong sắp đi ra, thì bỗng thấy thi-sĩ chạy vào phòng mà nói rằng: Anh tha tội cho em, hôm qua đã khiếm-nhã cùng bọn thư-ký. Ngặt vì em bấy giờ nghĩ mình như rồng ở nước ao tù, người khôn ngồi với người ngu bực mình, nên em phải vội-vàng xa lánh đi nơi khác. Ghê-gớm những đồ ở đâu thế? Hơm mình thay mà kiêu-ngạo thay! Em không hiểu làm sao anh là một người thông-minh, có tài trí như thế, mà lại để cho những kẻ ngu dốt, nó cùng ăn với mình mà chịu được. Hôm nay em muốn đưa lại hầu anh mấy người khách văn-chương vui tính hơn bọn ấy. --- Tôi rằng: Được vậy em đa tạ anh. Chắc anh đã chắm thì chẳng phải những người vừa. --- Bọn rằng: Anh tin như lời em là phải lắm. Những khách em đưa lại hầu anh hôm nay toàn là những thượng-lưu

nhân-vật mà vui tính cả. Họ họp nhau cả ở hàng rượu gần đây. Anh đề em xin ra đón họ vào. Trước khi em được phép anh, em đã phải dẫn họ lại đó trước, kéo nữa nơi khác lại rước họ đi trước ta mất. Anh ơi! Các nhà qui-tộc thường phải tranh nhau mà mời họ đi ăn hết bữa trưa đến bữa tối. Họ đi đến đâu thì đó vui như hội như tết.

Bạn tôi nói vậy rồi đi ra. Một lát, giữa lúc dọn cơm tối ra, thì tôi thấy bạn lại trở về, sau lưng có sáu nhà văn-sĩ nữa đi theo. Anh tôi trình diện từng người một, mà kể tài-năng đức-tính rất là kỹ-càng. Cứ như lời anh tôi thì sáu người ấy vào bậc kỳ tài cổ-lai chưa hề bao giờ có, đến như những bậc thánh-hiền La-mã, Hi-lạp đem ra mà tỉ cũng vạm bắt cập nhứt. Sách của sáu tiên-sinh đáng đem mà khắc chữ vàng. Tôi thi lễ mà tiếp các tiên-sinh, một cách rất trọng-thể, vì tôi đã biết những khách làng-thơ hay ưa phỉnh. Tuy rằng tôi không dặn nhà bếp điều chi cả, mà thằng Xi-bi-ông hôm ấy biết tôi có quý-khách đến ăn, nó cũng bảo nhà bếp nấu ăn lịch-sự.

Chúng tôi khai tịch vui-vẻ lắm. Các thi-sĩ khởi đầu khoe văn khoe sách, mỗi tiên-sinh đem tiêu-truyện mình ra mà kể trước, rồi bình-phẩm lấy những thơ của mình, chẳng đợi ai khen cả. Tiên-sinh này thì vênh mặt

lên mà kể tên những quan-lớn này, những phu-nhân nọ, ưa nghe thơ của mình. Tiên-sinh kia thì chê các quan Hàn-lâm ngu-dốt, mới rồi có khuyết, sao không cử mình, lại đi cử ai vào thế. Còn các tiên-sinh kia thì đại-khái cũng tự-đắc như nhau cả. Đương khi ăn tiệc thì họ tranh tiên nhau mà ngâm, mà vịnh mà bình hết thơ đến phú, đến văn xuôi cho tôi nghe. Hai tai tôi bấy giờ cũng bằng thân tôi, chẳng biết nghe bài nào, đừng bài nào. Đành là phải để tai mà nghe cho khắp lượt, mỗi tiên-sinh đọc một khúc vậy. Ông thì đọc cho bài thường luật, ông thì diễn thử cho nghe một bài kịch bi-diễn. Ông thì đọc cho nghe mấy lời bình-phẩm hài-kịch của người ta. Ông thứ tư đương đọc giở một bài văn dịch, thì bị ông khác bẻ tiếng dùng sai. Dịch-giả cãi rằng đúng, trước còn hai ông cãi nhau mà thôi, sau có cả sáu tiên-sinh cùng dự cuộc. Trước còn là những câu thơ chữ nghĩa như văn-sách, sau đến những lời lảng-mạ sỉ-nhuốc nhau thô-tục quá. Phép đãi khách tôi phải nhịn và lấy lời ngọt để ngăn-can. Sau các tiên-sinh đến đấm đá nhau thì lấy làm những quá. Anh Pha-bích cùng mấy thầy trò nhà tôi phải xúm nhau lại mà lôi các tiên-sinh ra. Khó lòng mới yên được đám ầu-đã. Khi các tiên sinh buông nhau ra rồi cứ thế mà đi ra, vừa đi vừa

chửi nhau chẳng khác như khi các tiên-sinh ở trong hàng rượu đi ra vậy, không xin lỗi với chủ nhà mà cũng chẳng chào ai cả.

Anh Pha-bích thì nghĩ đến câu hẹn tôi những cuộc vui thanh-tú, mà tro-trên mặt ra. Tôi lại còn hỏi: Anh ơi! thế từ nay anh còn khoe với em những nhà thi-sĩ nữa thôi? Anh ơi! em với anh, em xin nói thật, những đồ anh đưa lai cho em đó, là những đồ khốn. Từ nay trở đi, em đành chơi với mấy thầy thơ trong bộ vậy. Em xin kiêu các bậc tu-thư. Bạn tôi rằng: Em nào còn dám đưa khách văn-chương lai đây nữa, a anh? Đó là những bậc thuần-hòa nhất trong đám soạn sách, đó anh ạ.

HỒI THỨ X

LÀ THAY NHỮNG THÓI TRIỀU-ĐÌNH
BẠN THÂN CŨNG HÓA VÔ-TÌNH KHÉO CHƯA?

Khi thiên-hạ đã biết tin rằng tôi là đầy-tớ yêu của Lạc-ma tướng-công rồi, thì ai nấy sẵn-sóc đến mắng đến thăm rằm-rập trong-nhà. Tôi thành ra cũng có một Triều-đình riêng. Cứ mỗi buổi sáng cửa ngoài đông đúc người chờ. Được vào hầu khi tôi mới tỉnh giấc, thành ra một cái đặc-ân, lắm kẻ cầu-cạnh không được. Trong các thứ khách vào nhà tôi, chia ra làm hai hạng. Một hạng

vào lễ tiễn mà cầu việc. Một hạng vào xin không. Hạng thứ nhứt thì bao giờ tôi cũng tiếp đãi tử-lễ, công-việc tôi lo cho ngay. Còn bọn khách hạng nhì, thì có kẻ tôi xua đi ra mặt, như thê xua ruồi ; có kẻ thì tôi hẹn lần khất quanh mãi cho phải chán mà ra. Trước khi tôi vào làm quan trong triều, thì tính-khí tôi thật là dễ-dãi, hết lòng giúp đỡ người ta. Nhưng khi đã vào đến bộ rồi, thì còn ai là người có những nét hèn-hạ như nét đoái thương kẻ khác nữa. Gan tôi hóa ra như đá, dạ như lim, duy có đồng tiền xiêu nổi. Từ đó tôi lại khởi dứt được cái tật thương bạn, là một tật của người phàm, rất nên khinh-bĩ. Từ rầy chẳng bạn thì đừng bạn, tiền tuôn ra thì việc kia lo nổi ; vào ta tay trắng, việc chắc không xong. Xem ngay như cách tôi đãi ân-nhân cũ của tôi là ông Giu-diệp Na-va-rô, thì biết cái tệ kẻ làm quan là tệ lớn.

Na công cũng tưởng vì cây dây leo, vì ai đưa dắt cho tôi vào tướng-phủ, cho nên mới dám cậy thế kẻ ơn, mà một ngày kia chạy lại thăm tôi. Trước còn hồi-han măng-rô, sau nhờ tôi cất nhắc giúp cho một người bạn, cũng vào bậc phong-lưu mã-thượng, chẳng may sa-sút phải đi kiếm việc lấy lương ăn, vậy Na công nhờ tôi nói hộ một câu với quan thủ-tướng. Ngài đánh tiếng cho một lời bằng trăm nghìn lá đơn

kêu tại độ. Tôi cũng biết ngài được một cơ-hội giúp kẻ có tài có nết mà nghèo, thì ngài màng lòng mà giúp, cho nên tôi dám thiện-tiền đưa người ấy đến đây, chắc rằng ngài sẽ biết công cho tôi đem đến cho ngài một cái dịp tốt để tỏ lòng nhân-đức, trọng-nghĩa khinh-tài. Hà-tất phải hay chữ mới hiểu được câu ấy, nghĩa là : Xin ngài giúp không cho người ta. Tuy rằng tôi không ưa làm việc không công, song tôi cũng giả dạng màng-rỡ mà hẹn-hò với Na-va-rô thế nào tôi cũng xin tất lực. Tôi lại còn khéo làm mẽ kẻ lại những ân xưa, nay được dịp tạ lại lấy làm thỏa dạ khôn lường. Ngài đã có lòng đoái đến ai, tất nhiên người ấy là bạn của tôi. Việc ấy xin ngài cảm như đã xong rồi vậy.

Na công hề-hả mà từ-giã ra về. Vậy mà người ông đưa lại sau có được vào bộ làm đầu. Có người lo với tôi những nghìn đu-ca không lẽ tôi lại từ-chối. Mấy lời tạ ơn của người bạn cũ thì phong có thú gì, bằng thế nào được cọc bạc tương bỏ vào tủ sắt. Sự đã ra như thế vậy, khi Na công đến thăm tôi, tôi bèn làm ra mặt buồn rầu mà rằng : Tiếc chưa ! Tiếc chưa ! tôn-ông đến thăm tôi chậm quá. Thành ra việc ấy Đông Rô-đô-ri hót trước mất rồi. Tôi lấy làm ân-hận quá. Xin tôn-ông bằng lòng vậy, để lần sau có việc khác, tôi xin giúp tôn-ông.

Na công bấy giờ hẳn cũng tin tôi là thật bụng, vậy cũng hễ-hả mà ra về. Nhưng ý hẳn rồi sau cũng vỡ chuyện ra, cho nên từ đó không bao giờ tôi được gặp mặt nữa. Tôi ăn ở với người ân-nhân một cách khuyển-lang như thế, mà nào tôi có biết ân-hận một thi nào đâu. Ban ra khỏi cửa tôi lại còn vỗ tay mà khen lấy rằng mình giỏi. Chạy thoát được một cái nợ. Tôi phải đội ơn một người hèn như thế, bỉnh như nó tức anh-ách, không muốn nhìn người ta nữa. Vả lại mình dương lộng-lẫy tại Triều cũng không nên cho những quân tôi-tờ người ta nó đi lại.

Đã lâu nay tôi không nói đến Lê-mô-xi bá-tước là cháu tướng-công tôi. Bình-thoảng tôi vào hầu bá-tước. Một lần tôi đã đem vào nộp bá-tước một nghìn bích-tôn. Lần sau tướng-công lại sai tôi đem vào một nghìn bích-tôn nữa. Hôm ấy bá-tước muốn nói chuyện lâu với tôi. Ngài cáo cho tôi biết tin mừng rằng Đông-cung tin yêu ngài lắm. Sau rồi ngài lại sai tôi một việc rất danh-giá, ngài đã nói cho tôi biết trước rồi. Ngài rằng: Xăng-ti-nhan anh hỡi, nay đã đến ngày thi-hành các công-việc của ta rồi đây. Anh phải cố kén lấy một ả thanh-xuân nào xứng-đáng làm vui cho Thái-tử. Anh là người tri-giả. Ta nói vậy là đủ. Thôi, anh

đi cho mau, kiếm cho mau, bao giờ thấy món nào hay hay, thì chạy lại báo ngay cho ta biết. Tôi hẹn với bá-tước rằng tôi xin tất lực. Việc ấy là một việc dễ lắm, bởi vì biết bao nhiêu kẻ mó tay vào.

Tuy vậy tôi không quen cho lắm. Nhưng tôi cậy ở thằng Xi-bi-ông. Tôi về đến nhà liền gọi nó mà bảo nhỏ rằng: Con ơi! Thầy có một việc quan-trọng muốn ngỏ cùng con. Trong cuộc vinh-hoa phú-quí này, duy thầy chỉ thiếu có một thứ.... Thằng bé tỉnh lắm, biểu ngay; không phải để tôi nói hết câu: Đa, con nghe ra rồi; thầy muốn kiếm một cô ngoan-ngoãn để làm mối tiêu-khiển, con vẫn lấy làm kỳ, sao thầy đương xuân hơ-hớ mà việc ấy thầy lại nhãng được cho đến tận bây giờ. Con biết nhiều người làm mặt nghiêm hơn thầy bao nhiêu mà khoản ấy cũng không nhận được. -- Tôi cười mà rằng: Thầy cho con là thông-minh lắm. Phải đó. Thầy cần dùng một cô nhân-ngãi, mà thầy lại muốn được tay con đưa dặt lại cho thầy. Nhưng thầy dặn con biết trước rằng tính thầy khó lắm. Phải kiếm cho thầy một á đứng-đắn, được cả người lẫn nết mới xong. -- Xi-bi-ông thưa: Thưa thầy vật đó rất hiếm. Song thầy trò ta nhờ Trời được ở một chốn thành-thị lớn, không còn thiếu thứ gì. Con xin cố, tất cũng phải được.

Cách đó ba hôm thì thằng bé lại về mà trình với tôi rằng: Thừa thầy con vừa kiếm được một món, giá đáng kể nghìn vàng. Tiểu-thư tên gọi Ca-ta-li-na, con nhà danh-giá, cha mẹ mất sớm, hiện ở với cô. Nhà thanh-bạch, nhưng mà có nền-nếp lắm. Con làm quen được với ả thị-tì, ả có bảo con rằng cửa ấy dầu luôn luôn đóng kín, nhưng là đóng với ai kia. Chừ nếu được khách phú-quí mà lại hào, thì may cũng có chiều mở được. Song ông khách nào muốn vào lọt nhà ấy thì cốt phải giữ lấy hai điều, một là phải ra vào ban đêm, hai là phải giữ cho kín-đáo, kéo nữa bà với cô còn ngại tiếng-tấm. Con nghe nói vậy con bèn nói: Thầy con chính là người khách phong-lưu đáng mở cửa cho vào đó, và con bảo ả về trình qua với chủ xem chủ nghĩ làm sao. Đến sáng mai thì ả sẽ trả lời chò con biết. --- Tôi rằng: Được lắm. Nhưng thầy e ả thị-tì ấy khéo ngọt đầu lưỡi với con đó mà thôi. --- Thằng bé liền cãi: Không, không, xin thầy chớ ngại điều ấy. Con có phải là đứa để cho ai dối được đâu. Con đã đi hỏi dò hai bên láng-diềng rồi, thì quả như vậy. Nàng Ca-ta-li-na thật là một gái xứng-đáng làm bạn chơi-bời với thầy.

Tuy việc ấy tôi đã từng trải nhiều phen, nhưng lần này tôi cũng nhắm mắt mà tin

thẳng ở. Đến sáng hôm sau thì ả thị-tì đến trả lời với nó rằng tôi muốn đến ngay đêm hôm ấy cũng được. Độ mười một giờ rưỡi mười hai giờ đêm hôm ấy, tôi bèn dẫn xác lại. Con nụ, không cầm đèn mà ra đón tôi, rồi cầm tay mà đưa tôi vào một cái phòng nhỏ lịch-sự. Đó tôi thấy hai cô cháu ăn bận rất sang, ngồi chễm-chệ trên hai cái nệm vóc thêu. Thấy tôi vào thì hai người cùng đứng dậy mà chào tôi một cách lịch-sự lắm. Tôi mới nhìn ngó là nhà quí-phái. Bà cô tên là Men-xi-a, dẫu đã đứng tuổi, nhưng còn phong-tinh lắm. Còn cô cháu thì thật là đẹp, như một vị nữ-thần vậy. Tuy nhiên, nhìn cho kỹ, thì cũng không phải là được mười phân vẹn mười. Nhưng mà cái miệng cười thật là nghiêng-thành đổ-nước, dẫu có một vài nơi khuyết-diêm, con mắt người dương say cũng không ai nom thấy.

Tôi hoa mắt lên, mà quên ngay đi mất rằng mình vâng mệnh trên đi kiếm người cung-tiến. Tôi bèn lấy lời riêng của mình ra, mà nói một cách nhiệt-thành sốt-sắn, mà cô ả cũng khéo đối đáp làm sao, duyên có một cũng hóa gấp ba, làm cho tôi thật là mê-mệt. Lúc ấy tưởng chừng như bao nhiêu hôn via tôi lên mây mất cả rồi. Bỗng thấy bà cô lên giọng nói một câu làm cho tôi sực tỉnh ngay lại mà hơi nguội tẩm lửa

nông. Mụ rằng : Xăng-ti-nhan tôn-ông hỏi ! Tôn-ông cho phép tôi nói thật tình. Tôi cũng có nghe thấy người ta ca-tụng đức-tính tôn-ông nhiều, cho nên tôi mới dể tôn ông ra vào đây, mà chẳng làm kiêu-cách chi với tôn-ông cả. Nhưng xin tôn-ông chớ thấy cô cháu nhà tôi dễ-dàng như thế mà đã tưởng việc xong rồi đâu. Tôi nuôi dạy cháu tôi trong bấy nhiêu lâu, giữ một thói nhà băng-tuyệt, xưa nay mới có tôn-ông vào đây, coi mặt cháu là một. Nếu tôn-ông xem cháu là xứng-dáng về nạng-khăn sửa-túi, thì tôi cũng hân-hạnh mà gả nó cho tôn-ông. Thật là một cái phúc lớn cho nhà tôi đó. Song duy có thể thì mới được, còn những cách gió trăng, thì xin ông đừng tưởng đến.

Rõ thật ! Chú Dục-thần, cung chú đã giương, chỉ còn giây phút thì tên kia trúng giữa tim này, may đâu chỉ một lời nói làm cho chú giật mình chạy mất. Nói cho nôm-na thì tôi nghe thấy câu gạn-gùng Tần Tấn sặc-sỡ như thế, tôi hồi tỉnh ngay giấc mộng trắng-hoa.

Bấy giờ tôi sực nhớ tôi là người đại-biên của Lê-mô-xĩ bá mà thôi. Tôi bèn đổi giọng kẻ say mê gái đẹp ra giọng anh lái buôn mà cả món hàng, mà đáp lại với bà Men-xi-a rằng : Thừa bà, bà nói thật cùng tôi như thế, tôi lấy làm bằng lòng lắm. Tôi cũng muốn

thật với bà. Tôi đây tuy cũng người tai mắt ở trong Triều, nhưng tôi xét mình tôi thật không đáng kết duyên châu-trần với con người tài-sắc không hai như là Ca-ta-li-na qui nương đây. Vậy thì tôi không dám nhận làm cháu rể bà, tôi xin làm mối cho nương-nương đây một nơi danh-giá hơn. Đông-cung muốn lấy, chẳng hay bà với cô có thuận chẳng? --- Hai cô cháu tưởng tôi nói dõn, giận đỏ mặt tía tai lên, mà đáp rằng: Tôi tưởng ông là người biết lễ. Hay đâu ông vào nhà tôi có hai người đàn-bà mà lại nữ giới những giọng hàng chợ ấy ra như thế. Ông không muốn lấy cháu tôi mà nói ngay ra mặt, tưởng cũng là một điều đủ khiếm-nhã rồi. Hà-tất còn phải nhạo cô cháu nhà tôi nữa, a ông? --- Tôi rằng: Tôi nào dám nhạo ai. Thưa bà. Tôi nói thật mà. Tôi đây vâng mệnh trên đi kiếm một người tử-tế để làm bạn với thái-tử. Thấy cò ở đây cũng có nết. xứng-đáng được mặt tiếp Đông-cung tôi, cho nên tôi đến đây bàn chuyện với bà và cô.

Bà Men-xi a nghe mấy lời đó lấy làm ngạc-nhiên, mà coi bộ hình như chẳng giận. Tuy vậy hãy còn giữ giá mà nói rằng: Ví dù tôi có quá thật-thà mà cho lời nói ấy là thật đi nữa, thì tôi đây cũng không phải là người chịu cái danh-giá mặt dày ấy đâu. Nhà tôi xưa nay dạy con cháu theo phép, chất hăng

phỉ-phong, chứ không phải như ai Tôi đánh trống láp mà rằng: Khéo bà này, lại còn giở chuyện đạo-đức ra mà nói. Ai hay bà đây mà cũng còn theo những thói hủ-lậu nhà dân. Những việc như việc ấy không nên lấy luân-lý ra mà bàn, nó mất cả bề hay, bề đẹp đi. Tôi khuyên bà nên lấy cái mắt khoan-khoái mà nhìn cuộc vinh-hoa phú-quí, mấy khi cò đã đến tay hủ bà? Bà hãy thử tưởng-tượng ra mà ngắm cái quang-cảnh xem có thú hay không? Hoàng thái-tử nước Y-pha-nho, nghĩa là vua ngày mai của nước, mà đến quì dưới chân cô Ca-ta-li-na cháu bà, mà nâng như nâng trứng, hấng như hấng hoa: nay ban cho cò thứ này, mai ban cho bà thứ nọ. Có lẽ một ngày kia, phúc nhà mình khá, lại để với ngài được một vị hoàng-nam, thì có phải mẹ con hiển-danh trong muôn thuở, mà cô cũng được thom lây chăng?

Tôi nói mấy lời, tuy cô cháu cũng nở lỗ mũi ra rồi, nhưng hãy còn làm kiêu ngàng-ngừ chưa biết tính quyết bề nào. Ở Ca-ta-li-na tuy đã sượng mê trong bụng, mà vẫn làm ra mặt lạnh-lùng, để cho tôi phải đem hết khẩu-tài mà thương-thuyết mãi. Hồi lâu rồi, bà cô thấy tôi nói mãi miệng không được phải đứng dậy ra về, bấy giờ mới chịu mở cửa thành cho quân vây ở ngoài

kéo nữa giải vây mắt. Khi hai bên đã giàn được với nhau rồi, bèn làm mặt-trước với nhau như sau này : *Khoản thứ nhất.* Hễ tôi về bầm lại mọi lẽ với Điện-hạ mà ngài thiết-tha đến ở Ca-ta-li-na thật thì tôi phải báo cho biết trước. Mà ngài định dời gót ngọc đến nhà cô cháu đêm nào cũng phải báo cho cô cháu biết trước mà liệu cách nghênh-tiếp. *Khoản thứ hai.* Khi Điện-hạ ra vào nhà thì phải đi như người thường, duy chỉ có tôi và một người hầu nữa đi theo mà thôi.

Khi trước ấy đã kết xong, cô cháu cười cười nói nói với tôi một cách thân-nhã lắm. Tôi bèn nhân dịp mà đụng-chạm thì thấy cháu im phăng-phắc mà cô cũng ngảnh mặt đi. Đến khi tôi ra về, thì tôi chẳng phải mời mà cô cháu cùng ôm tôi mà hôn chùn-chụt. Thế mới biết không có dây thân-ái nào chóng kết-thành như là dây thân-ái của những gã làm mai đối với những ở máy-ngài cần dùng đến mỗi. Khi tôi ra về, giả-sử ai nhìn mặt tôi mà đoán thì có lẽ cho tôi là được thỏa hơn như thế.

Khi tôi về trình lại với bá-tước thì ngài mừng lắm. Tôi tả cái chân-tướng của Ca-ta-li-na cho ngài nghe thì ngài cũng muốn đi coi mặt tức-thời. Tối hôm sau, tôi bèn đưa ngài lại thì ngài cho tôi là một đứa sành mắt thật. Ngài bảo cô cháu nhà ấy rằng

ngài cũng tin chắc Đông-cung át hẳn bằng lòng, mà ả được người bạn vương-tôn ấy chắc cũng được phỉ dạ thanh-xuân, vì Đông-cung là người rất khoan-dung, rất hào-phóng. Ngài lại hẹn trong mấy bữa nữa thì ngài thân rước Đức-ông lại, thể-thức theo như điều ước, nghĩa là đi không có cớ trống gì cả. Xong rồi ngài với tôi cùng chào nhà chủ mà đi ra về.

Xe ngài để chờ tận đường đầu phố. Chúng tôi ra vào không ai biết cả. Ngài đưa tôi về đến tận dinh, rồi ngài sai tôi sớm mai phải báo tin mừng để tướng-công biết, và xin tướng-công lấy độ nghìn bích-tôn để thi-hành diệu-kế.

Hôm sau tôi bảm hết sự-tình để tướng-công tôi biết. Duy tôi chỉ giấu có một điều, là tôi không nói gì đến thẳng Xi-bi-ông cả. Tôi tự-xưng là chủ-trương các việc tìm kiếm ra ả Ca-ta-li-na đó. Lại gì thói đời xưa nay đối với vua quan, tài gì mà chẳng là tài nên khoe.

Tướng-công khen tôi rồi cười mà rằng: Ta không ngờ anh đã có bấy nhiêu tài rồi, lại còn thêm được một cái tài đi mò gái tốt nữa. Khi nào ta cần đến, thì anh bằng lòng để ta cậy nhé. -- Tôi cũng cười mà thưa rằng: Con đa tạ tướng-công lại có lòng chiếu-cổ đến con như thế, nhưng tướng-công tha

lỗi cho con xin kiêng việc ấy. Ông Rô-dô-ri hầu tướng-công đã bấy nhiêu lâu, thì con đâu lại nở cãi cằng người trước trong cái chức-dịch danh-giá này. Tướng-công tôi mỉm cười, rồi nói sang chuyện khác. Ngài lại hỏi tôi: Vậy chứ bá-tước có cần đến tiền để thi-hành cái mưu cao đó chăng? Tôi nói: Tướng-công tha tội cho con vô ý quên mất. Bá-tước sai con về xin với tướng-công một nghìn đú-ca để làm việc đó. -- Ngài rằng: Tiền ở tay người, cứ mang cho bá-tước mà xin bá-tước chớ quản chi tốn kém, qui hồ cho được lòng Đức-ông thì thôi, con nhé.

HỒI THỨ XI

LẠ CHO CÁI SÓNG KHUYNH-THÀNH,
LÀM CHO ĐỒ QUÁN SIÊU ĐÌNH NHƯ CHƠI.

Tôi liền đem đến cho bá-tước năm trăm đồng tiền đôi bích-tôn. Ngài vừa thấy tôi thì ngài bảo rằng: Rõ may quá, tôi đương mong đợi anh đến. Ngài thích mê đi rồi! Ngài muốn đi ngay đến chốn. Vậy thời đêm hôm nay, ngài sẽ lên ra ngoài điện mà ngự đến nhà ả đó. Về phần ta thì ta đã sắp sửa đâu đó cả rồi. Anh khá chạy ngay lại báo trước cho hai cô cháu nhà ấy biết, và đưa cho họ chỗ tiền anh mang lại đó. Phải cho họ biết đây không phải là một trai tầm-thường đâu. Những bậc vương-tôn quý-

khách chưa đến nhà gái đã phải ban lộc đi trước. Tối nay anh cũng phải đi hầu ngài với tôi. Vậy khuya khuya, thì anh phải vào điện, mà đem xe song-mã riêng của anh đến đón ngài ở quanh đâu ngoài này nhé.

Tôi chạy liền lại nhà ả Ca-ta-li-na thì thấy nói ả đi nghỉ. Tôi chỉ gặp có bà Men-xi-a thì tôi nói với bà rằng: Bà tha lỗi cho tôi, đương ban ngày mà vào đây, thật chẳng phải quá, ngặt vì việc cần-kíp lắm. Hoàng-thái-tử định đêm nay ngự-giá tới đây. Trước khi ngài đến, ngài có sai tôi đem món lễ-mọn này gọi là lễ cúng thần bản-thổ, xin phù-hộ cho ngài đến đây cầu vui thấy vui, cầu thú được thú. Bà coi đó thì chẳng nên trách tôi điều gì, thật là tôi không phàn bà chút nào cả. --- Chủ-nhân đáp: Tôi cảm ơn ông lắm lắm, nhưng xin ông ngỏ cho tôi biết cùng. Chẳng hay Điện-hạ ngài có ưa ca-nhạc chẳng? --- Tôi đáp: Ngài ưa nhạc quá. Còn cái gì thích cho ngài bằng một tiếng chuông vàng trong miệng người gái đẹp mà ra, lại có tiếng đàn đi theo sát nhịp. --- Mụ nghe nói vậy, cả mừng mà rằng: Vậy may quá! cháu tôi tiếng hát đã trong như tiếng hạc, ngón đàn lại êm-ái như ru. Cháu tôi múa cũng khéo lắm, thưa ông. --- Tôi reo mừng: Vậy ư, cô tôi? Thế ra con người đủ mọi tài. Một người con gái lựa là phải có những

ngàn ấy nét mới khá. Tôi tưởng một nét trong bấy nhiêu nét cũng đã đủ.

Khi tôi đã dọn đường đầu đẫy như thế rồi, tôi về nhà chờ cho đến tối. Khi đã khuya khuya, ai nấy đi ngủ cả rồi, tôi dạn-dò cẩn-thận thẳng đánh xe song-mã rồi tôi đi kiếm Lê-mô-xi bá. Bá-tước nói nhỏ cho tôi biết rằng Đông-cung vừa cáo khó-ở để các quan đi về, rồi ngài lảng đi nghỉ. Ngài vào phòng chừng độ một giờ rồi ngài sẽ lên cửa sau mà ra vườn.

Khi bá-tước đã nói đầu đuôi cho tôi biết như thế rồi, bá-tước bảo tôi đứng chờ một xó dưới vườn, thế nào Điện-hạ rồi cũng đi qua đó. Tôi vâng lời đứng chờ mãi, đổi hết chân bên này lại đến chân bên kia, mà chẳng thấy ai đi qua hết. Tôi đã tưởng một là Đông-cung đi đường khác, hai là Đông-cung quên dứt mất ở Ca-ta-li-na rồi. Vậy mới biết tôi là thẳng ngốc, không biết bụng những kẻ vương-tôn, mùi gì chưa được qua, là không có chán bao giờ. Sau hết tôi lại nghĩ bá-tước cũng biết đường rồi, có lẽ họ quên mình, họ đi hai người mà thôi. Vừa nghĩ như thế thì thấy hai người ở trong tối lù lù đi ra. Tôi đã biết rồi thì cứ đi ra lối xe đơi, để họ đi theo, chẳng phải nói-năng chi cả. Hai ngài lên xe, còn tôi thì phải lên ngồi với thẳng đánh ngựa. Đến gần nhà ở cách độ năm mươi

bước thì tôi bảo xe đỗ lại. Tôi đưa tay ra đề dỡ Đông-cung và Bá-tước xuống xe, rồi ba người cùng đi vào nhà cô cháu. Chúng tôi đi gần đến nơi thì thấy cửa mở, chúng tôi vào khỏi thì cửa đóng lại. Tuy có một ngọn đèn lú-nhú treo ở chỗ góc tường, mà lối đi vẫn tối mù tối mịt, thành ra chỉ nom thấy ngọn đèn mà không nom rõ lối đi. Nhưng nghề làm trai mới đi mò gái một lần đầu, có phải rờ-rẫm, có phải thi-thăm như thế thì mới sướng. Nhứt là khi đã lò-mò bước thấp bước cao ngoài sân chán ra rồi, vào đến trong cửa nom thấy hai người đàn-bà lịch-sự, ngồi dưới bóng đèn bạch-lạp thấp kê hàng trăm ngọn, thì cái quang-cảnh lại càng rục-rỡ vui-vẻ không biết ngần nào. Hai cô cháu ăn bận một cách hở mà kín, kín mà kín hở, làm cho không có mấy mắt đã nhìn vào mà khỏi hoa được. Giả-sử Điện-hạ tôi không được quyền chọn, thì tưởng chừng như một bà cô, ngài cũng đã thỏa chí rồi. Nhưng khi nhìn cô mới là hoa mắt, lúc nhìn đến cháu thì không còn hồn-vía nào nữa.

Bá-tước rằng : Dám bằm Điện-hạ, hẳn ngài không quở anh em chúng tôi chữa tát tát.
--- Đông-cung rằng : Đẹp cha chả là đẹp ! Hai người cùng đẹp lắm. Thôi ta đành là để lại tấm lòng tại chốn này mất rồi. Vì dù nó

có lọt được khỏi con cháu, thì nó cũng không lọt được khỏi người cô.

Khi ngài đã nói câu tâng-nịnh ấy trước cô rồi, ngài lại ra tán-tĩnh với cháu. Khen thay ả Ca-ta-li-na ứng-đối cũng đã giỏi, lời châu-ngọc, câu cầm-tú, phun nhả ra chẳng biết bao nhiêu, khiến cho Hoàng-thái-tử phải mê phải mệt. Tôi cũng tuân thói thường những kẻ làm mai, góp chuyện đôi câu để đỡ lời người ngán lười. Tôi thật là khéo trong việc thổi lửa thêm dầu đó. Sau hết tôi lại khen với Đông-cung rằng nàng Ca-ta-li-na ca-nhạc có kỳ-tài. Ngài tức-thời ép cung cầm nguyệt, thi ra chiếc đàn đã sẵn lên dây. Nàng liền vâng mà cầm lấy, hoa ngón tay nên những tiếng thanh-tao, khiến người ngồi đó phải ngo-ngẩn mà giã chân, mà gật đầu; phải nức-nở khen hay; phải phục-vị xuống lâu mà ôm gối, mà nói sự ái-ân, mà rên câu khoái-lạc... Thôi, xin tả cảnh đến đó thôi, mà nói rút lại rằng Hoàng-thái-tử đêm hôm ấy quá say cuộc vui cười đến nỗi giờ qua phút chạy như tên mà chẳng biết, để cho bạch nhựt đã sắp bừng mà còn đứng lên chưa nữa, bá-tước cùng tôi phải tận-từ mời mãi mới ra về. Hai bác mới lật-đật dắt tay ngài ra xe rồi đem ngài về Điện, đưa ngài qua cổng sau vào đến tận phòng ngủ, rồi mới từ-giã nhau ra về, bác nào bác

nấy đặc-chí đã hình như mới đi lo xong được một việc lưỡng quốc giao-hôn vậy.

Sáng ngày ra, tôi vào bầm hết đầu đuôi với tướng-công, vì việc gì ngài cũng muốn biết đến chân răng kẽ tóc. Tôi vừa kể chuyện xong thì bá-tước cũng đến mà nói rằng: Điện-hạ mê ả Ca-ta-li-na quá đỗi, định dùng làm nhân-ngãi yêu, đêm nào cũng ra thăm.

Điện-hạ muốn gửi cho ả chừng hai nghìn bích-tôn những châu-ngọc để làm quà. Nhưng ngài không có tiền, ngài lại cứ nhẹ tôi mà hỏi. Ngài phán rằng: Bá-tước cố tìm ngay cho ta số ấy nhé. Ta cũng biết thế là ta quấy bá-tước lắm, ta phá hại của bá-tước lắm. Lòng ta bao giờ có quên được ơn bá-tước. Đến ngày nào ta có thể đền-bồi được, thì ta sẽ cư-xử với bá-tước, để bá-tước khỏi hối-hận về những sự bây giờ.

Tôi bèn từ-giã ngay ngài mà rằng: Dám bầm Điện-hạ, hạ-thần may cũng có nhiều bạn lại nhiều kẻ tin mà cho vay. Khoản đó, hạ-thần xin nhận lo.

Tướng-công bảo bá-tước rằng: Nếu vậy chiều ngài cũng chẳng khó. Để rồi ta sai Gin Ba-la đem số tiền ấy cho ông, hoặc nữa để y đi mua ngọc sẵn đem lại, vì y sành ngọc lắm, nhất là ngọc chân-kính. Ngài nói thế rồi lại còn quay cổ lại nhìn tôi một cách tinh-ranh mà hỏi tôi: Có phải không

Gin Ba-la? Tôi đáp: Tướng-công nói bốn con làm chi, để cho bá-tước lại cười con đó. Bá-tước liền hỏi chuyện ngọc đầu đuôi làm sao? Tướng-công rằng: Chuyện cũng không ngộ cho lắm. Một ngày kia cậu Xăng-ti-nhan đem kim-cương mà đổi lấy chân-kinh, nghe đâu việc ấy vừa thiệt-thời lại vừa bẽ mặt một chút.

Vi chằng ngài chỉ nói thế mà thôi, thì tôi cũng không phải phân-nân cho lắm. Song hôm ấy chằng biết làm sao, ngài lại vui miệng, đem hết những chuyện nực cười của tôi ngày xưa mà kể cho bá-tước nghe. Tôi nghe ngài ôn lại những sự-tích thuở hàn-vi ấy, thì thẹn đỏ mặt tía tai, ngượng với bá-tước quá. Khi ngài nhạo tôi chán rồi ngài truyền cho tôi phải đi theo bá-tước ra hàng bán ngọc mà chọn. Chọn được mấy thứ đẹp nhất rồi đem về trình với Đông-cung, thì ngài bằng lòng ngay, ngài lại sai tôi đem đến biểu ở Ca-ta-li-na. Đoạn rồi tôi phải về nhà mở tủ lấy hai nghìn bích-tôn nữa mà trả tiền ngọc.

Lựa là tôi phải nói, các ông coi sách mới biết rằng: Tối hôm sau, tôi phụng-mệnh đi sứ, đem đồ tiến-cống sang Nữ-quốc thì Tôn-cô với Tôn-nương tiếp tôi một cách rất trân-trọng. Đồ cống có một đôi hoa-ai và đôi thẻ kết toan bằng kim-cương, cốt thi

bằng vàng. Hai cô cháu mừng-rỡ quá, trước con lấy lời quý-báu mà tạ ơn tôi, sau sướng quá quên mất cả những cách đoan-trang ma cử-động nhiều khi lơ-lãng, làm cho tôi bấy giờ mới biết rằng mình khờ, đã đem đồ diễm-dàng mà dâng cho con chúa mất rồi. Tôi bèn tức khắc ra về, định đem thằng Xi-bi-ông ra mà tra hỏi, cho rõ căn-nguyên cô cháu nhà này.

HỒI THỨ XII

CHỚ THẤY MỘC-MẠC TƯƠNG KHÁC MÁ-HỒNG,
CHỚ THẤY KHÔNG CHỒNG MÀ NGHĨ GÁI TÂN.

Tôi vừa về đến cửa, thì nghe trong nhà thấy tiếng cười nói nồ-dồn âm-âm. Hỏi ra thì là thằng Xi-bi-ông nhân tôi đi vắng, đặt liệc tại giữa nhà, mà mời chừng năm sáu đứa bạn đến ăn. Chúng nó đương cười cười nói nói tự-tiện như là ở nhà chúng nó vậy.

Thằng Xi-bi-ông thấy tin tôi về, lại còn bảo bạn rằng: Thừa các ngài, không có việc chi quan-trọng cả. Chủ tôi về đó mà thôi. Xin các ngài cứ tùy-tiện cho. Để tôi chạy ra nói với chủ tôi hai câu là đủ. Nói đoan, nó để bạn đó mà chạy ra đón tôi về. Tôi hỏi cái gì mà âm-âm lên thế? Mà mời ai về ăn đó, con? Hay là mày cũng mới kiếm được bọn thi-sĩ nào đó? — Nó thưa rằng:

Bẩm không. Con nào lại dám lấy rượu của thầy mà cho những đồ ốm rên đó uống. Bẩm rượu thầy, con khéo dùng, thầy chớ lo điều ấy. Trong bọn khách của con hôm nay, có một thằng ít tuổi, con nhà cự-phú, đến lo với thầy để thầy tác-thành danh-mệnh cho nó. Tiệc này là tiệc con mắng người khách đó. Cứ mỗi tợp rượu khách uống, con lại tặng số tiền hậu-tạ lên mười bích-tôn. Con tính để nó uống rượu cho đến sáng --- Tôi rằng: Nếu vậy thì con cứ đem hết cả kho rượu của thầy ra cho khách uống, thầy cũng chẳng bảo dừng.

Tôi thấy nó đương vui-vẻ được việc cho tôi như thế, thì tôi lại không hỏi gì đến việc ở Ca-ta-li-na nữa. Nhưng đến sáng hôm sau, vừa thức dậy thì tôi gọi thằng Xi-bi-ông mà hỏi rằng: Con ơi! Thầy ở với con tử-tế làm sao, hẳn con cũng biết. Thầy coi con là bạn, phần nhiều hơn coi con là đứa ở. Vậy thì thầy tưởng con không bao giờ nên đối thầy điều gì cả; mà thầy trớ ta cũng không nên giấu-giếm nhau một tí gì sốt. Nay, thầy nói cho con biết một câu này, thì hẳn con lấy làm kỳ. Nhưng khi thầy nói xong rồi, con lại phải nói thật cho thầy biết hai đứa đàn-bà con dất-diu cho thầy đó, là thế nào? Cứ như ý riêng thầy thì cả hai đứa cùng là những đồ hương-thừa hoa-thái, mượn màu

mộc-mạc đánh lừa vương-tôn. Vì chẳng Đông-cung ngài biết ra thì chắc ta mang tội với ngài. Bởi vì, ta bảo con đi kiếm gái là dễ dàng Điện-hạ, chứ nào phải kiếm gái cho ta đâu. Bây giờ cùng con ta nói thật. Ta trót đã tin con, tưởng là những đàn-bà có giá; mà đem Đông-cung vào chốn ấy, thì ngài đã mắc vào vòng, gỡ ra không thoát nữa rồi. --- Xi-bi-ông rằng: Thầy đã nói thật cùng con, con há lại còn dám giấu thầy điều gì nữa. Hôm qua con đã hỏi chuyện riêng con đở, thì nó đã kể lai cho con nghe hết lý-lich của chủ nó rồi. Chuyện ấy thật là hay quá. Con chắc khi thầy nghe xong, thầy cũng mừng lòng :

Ca-ta-li-na vốn là con nhà qui-phải tỉnh A-ra-gông. Cha mẹ mất từ thuở ả mới mười-lăm tuổi, chẳng để cho một thi gì gọi là của-cải, duy chỉ được bộ mặt xinh tươi, dáng người yếu-điều mà làm cái vốn ngày sau. Bấy giờ có một ông quan già, rủ được ả đem sang Tô-lê-da mà ở. Cách chừng sáu tháng thì ông lão chết mất, để lại cho nàng cái gia-tài được mấy bộ quần áo và ba trăm bích-tôn tiền mặt. Bấy giờ mẹ Men-xi-a, làng chơi đã trở về già, thấy nàng cô-quả là-cà đến chơi, rồi nay gạn một lời, mai gạn một lời, để cho cô ả theo đời nghề buôn. Hai ả mở ngôi hàng bán hương được một độ,

chẳng biết dặt-đỏ làm sao, quan trên phải bận đến, mà sai cảnh-sát nay khám mai bắt lôi-thời, đến nỗi hai đứa phải rủ nhau ra kinh-thành Ma-đức-li.

Từ đó đến giờ kể đã hai năm, mà hai ả ấy chẳng đi lại với người bạn đàn-bà nào cả. Hai ả khéo mượn đâu được ngay hai gian nhà liền vách, có cửa kín thông luôn ở dưới hầm. Một bên thì mụ Men-xi-a ở chung với một con ở nhà ai chẳng biết. Một bên thì ả Ca-ta-li-na ở chung với một bà cô, lúc thì kêu là cô, khi thì kêu là bà. Cháu ở với cô thì xưng-danh là ả Ca-ta-li-na, mà cháu ở với bà thì lại có tên khác là Xi-rê-na (Sirena)

Tôi nghe thấy tên ấy thì tôi tái mặt mà hỏi Xi-bi-ông rằng: Chết chưa! Xi-rê-na là nhân-ngãi của lão Đông Rô-dô-ri đó ru? --- Xi-bi-ông rằng: Chính thì. Con vẫn tưởng thầy được tin ấy thì mừng! --- Tôi rằng: Mừng là làm sao! Ta nghe tin lạc phách xiêu hồn. Vậy ra mi không nghĩ cuộc này rồi ra làm sao à? --- Thằng Xi-bi-ông nói: Thừa không. Con không thấy có điều gì là điều nên lo cả. Con tưởng không có việc chi mà ngại. Đông Rô-dô-ri chắc hẳn không bao giờ biết được việc ấy. Vì bằng thầy có sợ y biết nữa, thì thầy cứ thú thật với tướng-công là đủ.

Khi thầy đã nói rõ chuyện đầu-đuôi với tướng-công rồi, nếu lão Rô-đô-ri có hờn giận mà vào kể sự gì với ngài, ngài cũng đồ ngay ra tại ghen mà nói xấu thầy.

Tôi nghe lời thẳng Xi-bi-ông thì tôi yên lòng không sợ chi nữa. Tôi tức thời vào bẩm thực với tướng-công. Tôi vừa nói vừa làm mặt buồn rầu, để tỏ ra rằng tôi lỡ kén làm, trong lòng hối-hận. Tôi đã tưởng tướng-công thế nào cũng gát, hay dẫu ngài bật cười, rồi ngài chế tôi sao lưu-lạc giang-hồ trong bấy nhiêu lâu mà còn chưa lịch-lãm. Đoạn rồi ngài bảo tôi đã trót thì trét, vậy chừ biết sao đây! Vả chẳng nữa lão Rô-đô-ri nhà ta được chia nhau một đũa nhân-ngãi với Hoàng Thái-tử chẳng hóa ra danh-giá cho lão lắm ru! Mà ngẫm cho cùng thì ả nọ dãi ông Hoàng Thái-tử cũng thế, mà dãi lão Rô-đô-ri cũng đến thế mà thôi. Tôi lại trình hết đầu-đuôi với bá-tước, thì bá-tước cũng đoan với tôi rằng hễ có làm sao đã có ngài che-chở.

Từ lúc đó trở đi tôi mới vững lòng rằng cái thuyền vận-mệnh của tôi từ đây không lo-ngại phong-ba nào nữa. Cách vài tối tôi lại theo hầu đến nhà ả Ca-ta-li-na, khen thay cho ả cũng khéo chiều-dãi cả đôi bên, không để cho tiết-lộ bên này với bên kia bao giờ cả.

HỒI THỨ XIII

NGHÈO-HÈN BỔNG CHỐC GIÀU-SANG,
ANH EM ĐỂ NHÃNG, HỌ-HÀNG HAY QUÊN.

Ở hồi trước tôi đã nói rằng mỗi buổi sáng, thiên-hạ đến kê hàng trăm người chờ ở cửa tôi để vào xin việc. Lâu dần nó cũng thành ra một cái nếp. Tôi đặt lệ ra rằng ai vào kêu phải có đơn tôi mới nhận xét, để cho cái buồng giấy của tôi cũng thành ra một cái nha-môn. Một hôm tên chủ nhà đến đòi tiền nhà, tôi cũng bắt nó phải về tu đơn phục khất. Cũng may cho anh hàng thịt và anh hàng bánh, tháng nào tháng ấy cứ đem đơn lại thu tiền với thằng Xi-bi-ông, chứ không thì để tôi cũng bắt phải làm tờ vào kêu tôi mới trả. Nhưng thằng Xi-bi-ông lâu dần nó cũng bắt-chước tôi những cách sang-trọng nhà quan-lớn, ai vào xin làm bồi, làm bếp, làm phu dọn vườn trong dinh, nó cũng bắt phải làm tờ vọng ân mà đưa cho nó để nó xét rồi lãnh bầm.

Tôi lại còn có một cái xác nữa là khi tôi nói chuyện các quan lớn trong triều với ai, tôi hay nói xách-mé, để ra điều ta cũng ngang vai với các quan đây. Thí dụ như khi tôi nói đến An-ba quận-công (le duc d'Alba) đến Ô-sơn quận-công (le duc d'Ossone) đến Mê-di-na quận-công (le duc Medina Sidonia)

thì tôi cứ gọi chổng An-ba, Ô-sơn, Mè-di-na mà thôi. Tôi nghĩ mình tôi bảy giờ kiêu-ngạo đến nỗi quên cả cha, cả mẹ. Thương thay cho cha mẹ tôi vô-phúc mà để ra tôi, làm nên sung-sướng như thế mà không hề hỏi thăm đến cha đến mẹ một câu, xem trong khi mình ngồi đệm gấm, giã chân lên đá hoa, thì cha mẹ no hay đói, ấm hay lạnh. Trời ơi! ai hay chốn triều-đình cũng như là một cái bến Mè, kẻ hèn mọn mà lên đến đó thì hay quên hết sự trước, quên hết cha mẹ, họ hàng, bằng hữu, nhứt là những bằng hữu lỡ bước không theo kịp mình.

Buổi sáng kia, có gã thiếu-niên, người quê mùa, đến dinh tôi vừa cười vừa nói xin vào nói chuyện riêng với ông Gin Ba-la. Tôi trót bảo cho nó vào rồi, tôi cau mày làm mặt nghiêm mà hỏi nó là ai, muốn gì. Tôi cũng không bảo kéo ghế cho nó ngồi gì cả, bởi vì tôi thấy nó quê mùa mà lại xác lão. Nó nhâng nháo mà hỏi lại tôi rằng: Thế nào, anh Gin Ba-la, anh quên tôi rồi ư? Tôi nhìn đi nhìn lại nó mãi cũng không nghĩ ra là ai. Nó bèn bảo tôi rằng: Tôi là bạn anh ngày thuở nhỏ, cùng chơi với nhau ở Ô-vi-ê-đô, cha tôi là Bết-tăng Mu-xi-ca-đa (Bertrand Muscada) bán hàng lục-hợp ở bên cạnh nhà ông chú anh là ông cố Gin Bê-rê, anh không nhớ tôi, mà tôi thì vẫn



TRUNG BẮC TÂN VĂN

NHẬT - BÁO

GIÁ MUA CÓ HẠN

Bắc-kỳ, Trung-kỳ Ai-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai lờ
Cả năm	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
Sáu tháng	1 60	3 20	4 00
Ba tháng	0 90	1 80	2 00

Nam-kỳ và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

Hạn mua báo kể từ ngày 1^{er} hoặc ngày 16 mỗi tháng.

HOC - BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỶ

Khẩn-thiết cho các trường Sơ-dãng công và tư

Mỗi năm **12 \$ 00**

Các vị giao-sư mua thì tính giá riêng :

7 \$ 20

Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước

Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ đề

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*

Antiques ou Modernes

(Couverture crème)

SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*

Françaises ou Etrangères

(Couverture rouge)

SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*

et Livres de Vulgarisation

(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 6 pages au minimum.

ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — *Những sách kinh-diễn*

cô hoặc kim

(Bia vàng)

LOẠI B. — *Những sách quốc-dân đọc nhiều*

Nguyên-trước tiếng Pháp

hoặc tiếng ngoại-quốc

(Bia đỏ)

LOẠI C. — *Những sách dạy học*

và sách phổ-thông

(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.